



CDTFA
CALIFORNIA DEPARTMENT OF
TAX AND FEE ADMINISTRATION

Ngành Kinh doanh Ẩm thực và Thức uống

Lời nói đầu

Ấn phẩm này được thiết kế nhằm giúp quý vị tìm hiểu về Luật Thuế Bán hàng và Thuế Sử dụng của Tiểu bang California, áp dụng đối với các cơ sở kinh doanh như nhà hàng, quán bar, khách sạn và cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống có bán các bữa ăn, đồ uống có cồn, hoặc cả hai. Quý vị cũng sẽ tìm thấy thông tin về thực phẩm và đồ uống miễn phí được cung cấp cho khách tại các cơ sở lưu trú.

Nếu quý vị không thể tìm thấy thông tin mà quý vị đang tìm kiếm trong ấn phẩm này, vui lòng gọi cho Trung tâm Dịch vụ Khách hàng của chúng tôi theo số 1-800-400-7115 (TTY:711). Đại diện dịch vụ khách hàng sẵn sàng trả lời các câu hỏi của quý vị từ Thứ hai đến Thứ sáu, từ 7:30 sáng đến 5:00 chiều (giờ Thái Bình Dương), ngoại trừ các ngày nghỉ lễ của tiểu bang.

Ấn phẩm này bổ sung cho [publication 73](#), *Your California Seller's Permit* (có sẵn bằng tiếng Việt, [ấn phẩm 73-V](#), *Giấy phép Bán hàng ở California*), trong đó bao gồm thông tin chung về việc xin giấy phép; sử dụng chứng chỉ bán lại; thu và báo cáo thuế bán hàng và thuế sử dụng; mua, bán hoặc ngừng kinh doanh; và lưu giữ sổ sách. Quý vị vui lòng tham khảo [trang web](#) của chúng tôi hoặc mục [Tìm hiểu Thêm Thông tin](#) để biết danh sách đầy đủ các quy định của California Department of Tax and Fee Administration (Cục Quản lý Thuế và Phí California, CDTFA) và các ấn phẩm được đề cập trong ấn phẩm này.

Chúng tôi hoan nghênh các ý kiến đề xuất của quý vị để cải thiện ấn phẩm này hoặc bất kỳ ấn phẩm nào khác. Nếu quý vị muốn nhận xét, vui lòng gửi ý kiến hoặc đề xuất của quý vị trực tiếp cho:

Audit and Information Section, MIC:44
California Department of Tax and Fee Administration
PO Box 942879
Sacramento, CA94279-0044

Xin lưu ý: Ấn phẩm này tóm tắt luật và các quy định hiện hành có hiệu lực khi ấn phẩm được soạn thảo, như ghi trên trang bìa sau. Tuy nhiên, những thay đổi về luật hoặc về các quy định có thể đã xảy ra kể từ thời điểm đó. Trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung trong ấn phẩm này và luật, quyết định sẽ được đưa ra căn cứ theo luật, chứ không phải theo ấn phẩm này.

Mục Trang

Một phần Doanh thu của Quý vị Có thể được Miễn thuế	1
Nhà hàng, Quán bar, Khách sạn và các Cơ sở Tương tự	2
<i>Giới thiệu</i>	2
<i>Bán thực phẩm phục vụ tiêu dùng tại địa điểm kinh doanh</i>	2
<i>Thực phẩm bán mang đi</i>	3
<i>Doanh thu không chịu thuế</i>	5
<i>Chi phí tổ chức tiệc</i>	5
Nhà thầu cung cấp dịch vụ ăn uống	7
Những Địa điểm Thu Phí Vào cửa	11
Thực phẩm và Đồ uống Miễn phí—Khách sạn và các Cơ sở Lưu trú Tương tự	12
Các Vấn đề Thuế Khác	15
<i>Bữa ăn dành cho nhân viên</i>	15
<i>Doanh thu từ các quán bar mini của khách sạn</i>	15
<i>Phí cơ sở vật chất</i>	15
<i>Tiền boa, phí dịch vụ và phí phục vụ</i>	17
<i>Các Hình thức Giảm giá Đặc biệt Trong ngày (DDI)</i>	18
<i>Kiểm soát hàng tồn kho</i>	18
<i>Lưu trữ sổ sách</i>	19
<i>Dịch vụ đặt hàng trực tuyến</i>	20
<i>Giấy phép bán hàng ở California</i>	20
<i>Các chương trình phần mềm và thiết bị giấu thu nhập kinh doanh</i>	21
Tìm hiểu Thêm Thông tin	22
Phụ lục: Kiểm tra Quy tắc 80-80	24

Một phần Doanh thu của Quý vị Có thể được Miễn thuế

Mặc dù các sản phẩm thực phẩm được bán bởi các nhà hàng, quán bar, khách sạn, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và các cơ sở tương tự nói chung đều phải chịu thuế, có một phần doanh thu bán thực phẩm của các cơ sở đó được miễn thuế.

Để biết thông tin về doanh thu sản phẩm thực phẩm được miễn thuế của các cơ sở này, xem [Quy định 1603](#), *Doanh thu Sản phẩm Thực phẩm Chịu thuế*, truy cập [trang web](#) hoặc gọi cho [Trung tâm Dịch vụ Khách hàng](#) của chúng tôi. Quy định này giải thích việc miễn thuế áp dụng đối với các trường hợp sau:

- Bữa ăn dành cho học sinh
- Các bữa ăn được bán bởi các tổ chức tôn giáo
- Các bữa ăn và thực phẩm được bán bởi một số tổ chức như bệnh viện
- Chương trình cung cấp bữa ăn cho những người cao tuổi có thu nhập thấp
- Bữa ăn giao cho những người già hoặc người khuyết tật ở trong nhà
- Bữa ăn và các sản phẩm thực phẩm phục vụ cho cư dân chung cư từ 62 tuổi trở lên
- Các mặt hàng bán cho các hãng hàng không bay xuyên bang hay đường bay quốc tế

Ngoài ra, [Quy định 1597](#), *Tài sản Được Chuyển nhượng hoặc Bán bởi Một số Tổ chức Phi Lợi nhuận*, và [publication 18](#), *Nonprofit Organizations* (ấn phẩm 18, *Các Tổ chức Phi Lợi nhuận*), giải thích cách thức áp dụng thuế đối với doanh thu bán thực phẩm của các tổ chức thanh thiếu niên phi lợi nhuận và các tổ chức phụ huynh-giáo viên.



Nhà hàng, Quán bar, Khách sạn và các Cơ sở Tương tự

Mục này bao gồm thông tin về việc tính thuế đối với doanh thu thực phẩm và đồ uống tại các nhà hàng và các cơ sở tương tự. Xem mục [CÁC VẤN ĐỀ THUẾ KHÁC](#) để biết thông tin về:

- Bữa ăn dành cho nhân viên
- Thực phẩm và đồ uống tự tiêu dùng hoặc cung cấp miễn phí cho khách hàng
- Các mặt hàng dùng một lần được bán kèm với bữa ăn
- Tiền boa, phí dịch vụ và phí phục vụ
- Hai bữa ăn tính giá một bữa

Nếu quý vị muốn biết thông tin về việc tính thuế đối với các hình thức bán hàng khác, chẳng hạn như thiệp chúc mừng, cốc cà phê và các mặt hàng khuyến mại, vui lòng tham khảo [publication 73, Your California Seller's Permit](#) (có sẵn bằng tiếng Việt, [ấn phẩm 73-V](#), [Giấy phép Bán hàng ở California](#)).

Giới thiệu

Nội dung thảo luận về việc tính thuế đối với doanh thu thực phẩm và đồ uống được chia thành hai danh mục:

- Thực phẩm và đồ uống được bán để tiêu dùng tại địa điểm kinh doanh của quý vị, thông thường đều chịu thuế (xem mục [Bán thực phẩm phục vụ tiêu dùng tại địa điểm kinh doanh](#)), và
- Bán thực phẩm và đồ uống để mang đi, có thể chịu thuế hoặc được miễn thuế (xem mục [Thực phẩm bán mang đi](#)).

Xem mục [Doanh thu không chịu thuế](#) để biết thông tin về việc bán hàng cho chính phủ Liên bang, bán hàng để bán lại và bán các sản phẩm thực phẩm nguội không phù hợp cho tiêu dùng tại địa điểm kinh doanh của quý vị.

Bán thực phẩm phục vụ tiêu dùng tại địa điểm kinh doanh

Thuế thường áp dụng đối với doanh thu thực phẩm và đồ uống nếu chúng được phục vụ để sử dụng tại địa điểm kinh doanh của quý vị.

Quý vị được coi là có một địa điểm kinh doanh, nơi khách hàng có thể tiêu thụ món hàng được mua, nếu, ví dụ như:

- Quý vị cung cấp bàn ghế hoặc quầy ăn uống, hoặc quý vị cung cấp khay, ly, đĩa hoặc bộ đồ ăn khác, hoặc
- Quý vị đang kinh doanh trong một trung tâm mua sắm và gần các cơ sở ăn uống do trung tâm mua sắm cung cấp. Trong ví dụ này, quý vị đang kinh doanh trong hoặc gần khu ăn uống hoặc gần khu vực có bàn ghế phục vụ ăn uống.

Thực phẩm và đồ uống được coi là được phục vụ để tiêu thụ tại chỗ nếu chúng được chủ định là để tiêu thụ tại địa điểm kinh doanh của quý vị hoặc chúng được cung cấp trên hoặc trong hộp đựng cá nhân có thể trả lại cho người bán sau khi đã tiêu thụ xong.

Không quan trọng là sản phẩm thực phẩm hoặc đồ uống được bán theo kiểu gọi món hay như một phần của bữa ăn. Nếu được bán để sử dụng tại địa điểm kinh doanh của quý vị, thì thực phẩm hoặc đồ uống đó thường phải chịu thuế. Trong hướng dẫn này, "bữa ăn" đề cập đến sự kết hợp của các sản phẩm thực phẩm hoặc sự kết hợp của các sản phẩm thực phẩm và các sản phẩm phi thực phẩm có thể ăn được (chẳng hạn như đồ uống có ga hoặc có cồn), được bán chung với một giá tiền.

Công viên (parklet)

Parklet là một công viên nhỏ được tạo dựng bằng cách chuyển đổi một hoặc nhiều chỗ đỗ xe thành một công viên có thể cung cấp các tiện nghi như chỗ ngồi, cây xanh, chỗ đỗ xe đạp và trang trí nghệ thuật. Parklet thường mở cửa cho mọi thành viên của cộng đồng. Một số parklet được thiết kế với ghế ngồi gắn sẵn vào các tấm gỗ lớn để sử dụng làm bàn hoặc quầy, và một số khác cho phép đặt bàn và ghế do nhà hàng cung cấp.

Một số thành phố cho phép parklet là khu riêng tư, trong khi những thành phố khác yêu cầu parklet phải mở cửa cho công chúng, không chỉ cho khách hàng. Một số thành phố không cho phép các nhà bán lẻ phục vụ thực phẩm trong các parklet. Tại các thành phố này, khách hàng phải mua thực phẩm bên trong nhà hàng rồi tự mang đến parklet để ăn. Ở các thành phố khác, nhân viên nhà hàng phục vụ đầy đủ dịch vụ tại các parklet.

Khi nhà hàng duy trì parklet thì parklet đó được coi là “cơ sở” của doanh nghiệp và như vậy, bất kỳ việc bán thực phẩm hoặc đồ uống nào để sử dụng trong parklet đều phải chịu thuế. Không có sự khác biệt nếu khách hàng được yêu cầu nhận thực phẩm hoặc đồ uống bên trong tại quầy hay được cung cấp dịch vụ đầy đủ, cũng không quan trọng nếu nhà hàng có bố trí thêm bàn và ghế trong parklet hay không, bởi vì chính parklet được coi là “cơ sở” khi được nhà hàng duy trì.

Tôi nhận thêm thông tin bằng cách nào?

Để biết thêm thông tin, quý vị vui lòng gọi đến Trung tâm Dịch vụ Khách hàng của chúng tôi theo số 1-800-400-7115 (TTY:711) từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, từ 7:30 sáng đến 5:00 chiều (giờ Thái Bình Dương), trừ các ngày lễ của tiểu bang.

Thực phẩm bán mang đi

Khi thực phẩm được bán theo phương thức mang đi hoặc mang về, việc tính thuế bán hàng sẽ phụ thuộc một phần vào doanh thu của quý vị có thể đáp ứng các yêu cầu theo quy tắc 80-80 hay không.

Quy tắc 80-80

Quy tắc 80-80 áp dụng cho doanh nghiệp của quý vị nếu:

- Trên 80 phần trăm các khoản thu gộp của doanh nghiệp quý vị đến từ việc bán các sản phẩm thực phẩm (*xin lưu ý: đồ uống có cồn và có ga, dù phải chịu thuế, không được coi là sản phẩm thực phẩm*), và
- Trên 80 phần trăm doanh thu sản phẩm thực phẩm bán lẻ của quý vị phải chịu thuế vì chúng cấu thành:
 - Doanh thu sản phẩm thực phẩm mà quý vị cung cấp, chế biến hoặc phục vụ để sử dụng tại địa điểm kinh doanh của quý vị (xem mục [Bán thực phẩm phục vụ tiêu dùng tại địa điểm kinh doanh](#)), hoặc
 - Doanh thu bữa ăn hoặc sản phẩm thực phẩm chế biến nóng (xem mục [Các sản phẩm thực phẩm chế biến nóng \[trừ đồ uống\]](#)), hoặc
 - Doanh thu sản phẩm thực phẩm bán theo phương thức “drive-in” (người mua ngồi trên xe). Phương thức “drive-in” thường cung cấp các sản phẩm thực phẩm vốn được bán để sử dụng ngay tại hoặc gần một địa điểm có cung cấp bãi đỗ xe chủ yếu cho khách hàng để sử dụng khi tiêu thụ thực phẩm, mặc dù thực phẩm có thể bán theo phương thức mang đi.

Quý vị phải kiểm tra quy tắc 80-80 nếu quý vị vừa mới mua lại một cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống hoặc bắt đầu một cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống mới. Quý vị cũng phải kiểm tra quy tắc 80-80 nếu gần đây quý vị đã thay đổi danh mục sản phẩm trong cơ sở kinh doanh đang hoạt động hoặc nếu có sự thay đổi về cách thức phục vụ thực phẩm của quý vị. Ví dụ: quý vị có thể đã bắt đầu bán thêm các sản phẩm thực phẩm chế biến nóng hoặc quý vị hiện có thể bố trí thêm chỗ ngồi cho khách hàng bên ngoài khi thời tiết đẹp, do đó tăng tỷ lệ thực phẩm được tiêu thụ tại địa điểm kinh doanh của quý vị.

Đánh giá đối với quy tắc 80-80 được thực hiện trên cơ sở từng địa điểm. Do đó, nếu quý vị sở hữu nhiều địa điểm, địa điểm này có thể tuân theo quy tắc 80-80 và địa điểm khác thì không. Mỗi địa điểm phải được xem xét riêng biệt. Các địa điểm kết hợp, chẳng hạn như nhà hàng-tiệm bánh, có thể được áp dụng theo cách khác. Để biết thêm thông tin, xem [Phụ lục: Kiểm tra quy tắc 80-80](#).

Bán hàng mang đi theo quy tắc 80-80

Mặc dù có thể nằm trong cả hai tiêu chí của quy tắc 80-80, quý vị vẫn có thể chọn hạch toán riêng rẽ doanh thu của các đơn hàng thực phẩm nguội bán mang đi. Quý vị phải báo cáo và nộp thuế cho tất cả thực phẩm và đồ uống được bán để mang đi trừ khi:

- Doanh thu được miễn thuế, xem [Doanh thu không chịu thuế](#), hoặc
- Quý vị lựa chọn không khai báo thuế đối với giao dịch bán hàng mang đi mặc dù giao dịch bán hàng của quý vị có thể đáp ứng cả hai tiêu chí của quy tắc 80-80.
Giao dịch bán hàng đó bao gồm:
 - Các sản phẩm thực phẩm nguội, và
 - Sản phẩm bánh nóng và thức uống nóng được bán ở mức giá riêng.

Doanh thu của các sản phẩm đó phải được hạch toán riêng rẽ và quý vị phải lưu giữ các tài liệu chứng minh, chẳng hạn như séc của khách và giấy in của máy tính tiền. Máy tính tiền nên có một phím riêng cho thực phẩm nguội bán mang đi hoặc một số cách khác để xác định doanh thu đó. Nếu không có chứng từ đầy đủ, quý vị phải chịu thuế đối với doanh thu đó. Nếu quý vị đáp ứng cả hai tiêu chí theo quy tắc 80-80 và chọn hạch toán riêng

các doanh thu này, thì quý vị sẽ khai báo doanh thu bán hàng mang đi theo cách giống như các cơ sở kinh doanh không đáp ứng cả hai tiêu chí của quy tắc 80-80. Để biết thêm thông tin, xem mục *Doanh thu bán hàng mang đi nếu quý vị không tuân theo quy tắc 80-80*.

Doanh thu bán hàng mang đi nếu quý vị không tuân theo quy tắc 80-80

Các mặt hàng bán theo kiểu gọi món

Thông tin sau đây chỉ áp dụng cho các mặt hàng bán theo kiểu gọi món. Để biết thông tin về doanh thu các gói kết hợp (gói bao gồm hai hoặc nhiều mặt hàng được bán chung với một giá tiền), xem mục *Các gói kết hợp*.

Đồ uống

Doanh thu của các loại đồ uống sau đây được miễn thuế khi được bán ở mức giá mang đi riêng:

- Đồ uống nóng, chẳng hạn như cà phê, trà nóng, cà phê sữa, mocha và sô cô la nóng. *Xin lưu ý:* Súp nóng, nước sốt thịt (bouillon) và nước hầm thịt (consommé) không được coi là đồ uống nóng, vì vậy doanh thu từ các sản phẩm này phải chịu thuế (xem mục *Các sản phẩm thực phẩm chế biến nóng [trừ đồ uống]*).
- Đồ uống không có ga, chẳng hạn như nước trái cây, sữa và trà đá.

Doanh thu của các loại đồ uống sau đây luôn phải chịu thuế:

- Đồ uống có ga như soda hoặc nước có ga
- Đồ uống có cồn

Các sản phẩm thực phẩm nguội (trừ đồ uống lạnh)

Các sản phẩm thực phẩm nguội bao gồm sandwich nguội, sữa lắc, sinh tố trái cây, kem, salad nguội và các mặt hàng bánh nguội, trong số các sản phẩm khác.

Sản phẩm thực phẩm nguội bán riêng lẻ và mang đi được miễn thuế. Một sản phẩm thực phẩm nguội được bán như một phần của gói kết hợp có thể phải chịu thuế.

Ví dụ: Nếu quý vị bán bánh sandwich salad trứng mang đi, quý vị được miễn thuế cho doanh thu đó. Tuy nhiên, nếu quý vị bán bánh sandwich salad trứng như một phần của gói kết hợp, quý vị có thể phải chịu thuế.

Để biết thêm thông tin, xem *Các gói kết hợp*.

Các sản phẩm thực phẩm chế biến nóng (trừ đồ uống)

Doanh thu bán các sản phẩm thực phẩm chế biến nóng để mang đi phải chịu thuế. Đối với các mặt hàng bánh nóng, xem mục *Ngoại lệ*.

Một sản phẩm thực phẩm được coi là sản phẩm thực phẩm nóng nếu sản phẩm được làm nóng đến nhiệt độ cao hơn nhiệt độ phòng. Ví dụ về việc làm nóng sản phẩm thực phẩm cao hơn nhiệt độ phòng gồm nướng bánh sandwich, nhúng bánh sandwich trong nước thịt nóng hoặc sử dụng đèn hồng ngoại, bàn hơi nước hoặc lò vi sóng. Ví dụ về các sản phẩm thực phẩm chế biến sẵn nóng gồm bánh sandwich nóng, bánh pizza, gà nướng, súp, món ăn nhẹ, thịt nướng, bò bít tết, trong số các sản phẩm khác.

Thực phẩm được coi là "nóng" ngay cả khi thực phẩm đó đã nguội vào thời điểm bán nếu nó được chủ đích bán là loại thực phẩm nóng.

Nếu khách hàng của quý vị mua sản phẩm thực phẩm nguội để mang đi và hâm nóng sản phẩm thực phẩm đó trong lò vi sóng cho người mua tự sử dụng có thể thực hiện được, thì doanh thu đó được miễn thuế. Việc đó được coi là được bán sản phẩm thực phẩm nguội để mang đi.

Ngoại lệ: Doanh thu bán bánh nóng không bị đánh thuế khi bán để mang đi, trừ khi chúng được bán như một phần của gói kết hợp. Để biết thêm thông tin, xem *Các gói kết hợp*.

Gói kết hợp

Gói kết hợp là hai hoặc nhiều mặt hàng được bán cùng nhau với cùng một mức giá. Việc tính thuế đối với doanh thu của quý vị một phần phụ thuộc vào loại gói kết hợp được bán.

Các gói bao gồm các mặt hàng nóng

Nếu một gói kết hợp được bán để mang đi bao gồm thực phẩm nóng chế biến sẵn (như bánh sandwich hoặc súp nóng) hoặc đồ uống nóng (như cà phê hoặc sô cô la nóng), thì doanh thu đó sẽ phải chịu thuế.

Ví dụ: Quý vị bán kết hợp cà phê nóng và bánh donut chung một mức giá là \$1.50 Mỹ kim hoặc kết hợp bánh sandwich pastrami nóng và trà đá với giá \$4.50 Mỹ kim. Bởi vì mỗi gói kết hợp bao gồm một thực đồ uống nóng hoặc thực phẩm nóng, giá bán phải chịu thuế.

Các gói không bao gồm đồ nóng

Nếu một gói kết hợp được bán để mang đi bao gồm thực phẩm nguội và đồ uống có ga, thì chỉ phần giá bán tính cho đồ uống có ga mới phải chịu thuế.

Nếu một gói kết hợp được bán để mang đi bao gồm thực phẩm nguội và đồ uống lạnh không phải là đồ uống có ga hoặc có cồn, thì doanh thu của cả gói đó được miễn thuế.

Ví dụ: Quý vị bán một gói có giá trị gồm bánh sandwich nguội, khoai chiên để nguội đóng bao và trà đá chung với một giá tiền—doanh thu này được miễn thuế. Quý vị bán cùng một gói gồm có nước ngọt có ga—phần giá bán tính cho nước ngọt có ga sẽ phải chịu thuế.

Ngoại lệ—hộp đựng có thể trả lại. Nếu quý vị bán kết hợp các sản phẩm thực phẩm nguội trong hộp đựng cá nhân có thể trả lại dùng để ăn trực tiếp (ví dụ: đĩa thủy tinh), thì doanh thu đó phải chịu thuế. Trong trường hợp này, việc bán thực phẩm được coi là bán bữa ăn có phục vụ, thì thường phải chịu thuế.

Doanh thu không chịu thuế

Không báo cáo thuế về:

- Doanh thu của các sản phẩm thực phẩm nguội được bán *dưới hình thức không phù hợp cho việc tiêu thụ tại chỗ và không ăn tại cơ sở*. Một sản phẩm thực phẩm nguội không “phù hợp cho việc tiêu thụ tại chỗ” nếu khách hàng cần phải chế biến thêm sản phẩm đó hoặc sản phẩm được bán ở kích cỡ thông thường không phù hợp cho một người sử dụng. Ví dụ, việc bán một chiếc bánh pizza đông lạnh được miễn thuế vì khách hàng cần phải chế biến thêm. Việc bán một quart [khoảng 1 lít] salad khoai tây, một quart kem hoặc một chiếc bánh nguyên sẽ được miễn thuế vì thông thường một người sẽ không dùng hết số thực phẩm đó mà không có bộ dụng cụ hoặc bát đĩa để sử dụng tại cơ sở.

Xem [Quy định 1603](#), *Doanh thu Sản phẩm Thực phẩm Chịu thuế*, để biết thêm ví dụ về thực phẩm không phù hợp cho việc tiêu thụ tại chỗ.

- Doanh thu được miễn thuế, chẳng hạn khi bán cho chính phủ Liên bang và bán để bán lại.

Chi phí tổ chức tiệc

Sử dụng cơ sở vật chất

Xin lưu ý: Thông tin sau áp dụng đối với các nhà hàng, khách sạn và các cơ sở tương tự.

Các khoản phí mà nhà hàng, khách sạn và các cơ sở tương tự tính cho việc sử dụng các cơ sở phục vụ bữa ăn, thực phẩm hoặc đồ uống phải chịu thuế, cho dù khoản phí đó có được ghi riêng rẽ trên hóa đơn hay không. Ví dụ, nếu quý vị tính phí \$100 Mỹ kim đối với việc sử dụng phòng tiệc cho một bữa tiệc ngày lễ, thì khoản phí này sẽ phải chịu thuế.

Phí phục vụ thực phẩm và đồ uống do khách hàng mang đến

Phí cắt, thái và phục vụ thực phẩm và đồ uống do khách hàng mang đến đều phải chịu thuế. Ví dụ: "phí mở nút chai" khi mở nút chai rượu do khách hàng mang đến đều phải chịu thuế.

Sàn nhảy, bục biểu diễn, thiết bị sân khấu

Nếu khách hàng của quý vị đang tổ chức một sự kiện có phục vụ thực phẩm và đồ uống, và quý vị thu phí khách hàng cho việc sử dụng tài sản không được sử dụng liên quan đến việc cung cấp hoặc phục vụ bữa ăn, thực phẩm hoặc đồ uống, quý vị được coi là người cho thuê tài sản. Các ví dụ bao gồm phí cho hệ thống chiếu sáng đặc biệt dành cho diễn giả, hệ thống âm thanh hoặc video, sàn nhảy, sân khấu và các đạo cụ trang trí chỉ liên quan đến giải trí theo lựa chọn, trong số những thứ khác.

Với tư cách là người cho thuê tài sản, quý vị có thể phải báo cáo và nộp thuế trên các khoản phí tính cho khách hàng của quý vị đối với việc sử dụng tài sản đó. Nếu quý vị đã nộp thuế bán hàng hoặc thuế sử dụng của California khi mua hoặc thuê tài sản, thì thuế thường không áp dụng đối với các khoản phí mà khách hàng của quý vị phải trả cho việc sử dụng tài sản đó. Nếu quý vị không nộp thuế bán hàng hoặc thuế tiêu thụ của California khi mua hoặc cho thuê tài sản, thì phí thuê quý vị tính cho khách hàng thường phải chịu thuế. Xem [Quy định](#)

1660, Cho thuê Động sản Cá nhân Thực hữu—Nói chung, và publication 46, Leasing Tangible Personal Property (ấn phẩm 46, Cho thuê Động sản Cá nhân Thực hữu).

Đồ dùng phục vụ bữa ăn, thực phẩm và đồ uống

Quý vị được coi là người sử dụng động sản cá nhân thực hữu thường được dùng để cung cấp và phục vụ các bữa ăn, thực phẩm hoặc đồ uống—chẳng hạn như bàn, ghế, ly, bộ dụng cụ ăn uống, bát đĩa và khăn trải bàn. Với tư cách là người tiêu dùng, quý vị không thể cấp chứng chỉ bán lại để mua hoặc thuê các vật dụng đó. Trong ví dụ này, chúng tôi xem là quý vị sử dụng những vật dụng liên quan đến việc bán bữa ăn, chứ không phải là cho khách hàng thuê.



Nhà thầu cung cấp dịch vụ ăn uống

Mục này bao gồm thông tin về việc tính thuế đối với doanh thu thực phẩm và đồ uống do các nhà thầu cung cấp dịch vụ ăn uống thực hiện. Theo Luật Thuế Bán hàng và Thuế Sử dụng, quý vị được coi là nhà thầu cung cấp dịch vụ ăn uống nếu quý vị phục vụ các bữa ăn, thực phẩm hoặc đồ uống tại cơ sở của khách hàng hoặc tại cơ sở do khách hàng cung cấp. Quý vị không được xem là nhà thầu cung cấp dịch vụ ăn uống nếu chỉ bán thực phẩm mang đi hoặc chỉ giao thực phẩm (tức là quý vị không cung cấp bất kỳ loại chén đĩa, dao nĩa hay vật dụng tương tự nào để phục vụ thực phẩm). Xem mục [Nhà hàng, Quán bar, Khách sạn và các Cơ sở Tương tự](#) để biết thông tin về việc tính thuế đối với doanh thu đó.

Xin lưu ý: Mục này không áp dụng đối với doanh thu thực phẩm và đồ uống phục vụ khách tại khách sạn, nhà nghỉ chỉ phục vụ bữa sáng và các cơ sở lưu trú khác nếu tiền ăn uống đã bao gồm trong giá phòng. Xem mục [Thực phẩm và Đồ uống Miễn phí—Khách sạn và các Cơ sở Lưu trú Tương tự](#) để biết thông tin về việc tính thuế đối với việc bán hàng đó.

Áp dụng thuế đối với dịch vụ ăn uống

Thực phẩm và đồ uống

Với tư cách là nhà thầu cung cấp dịch vụ ăn uống, các khoản phí quý vị thu từ khách hàng cho việc chuẩn bị và phục vụ thực phẩm và đồ uống đều phải chịu thuế.

Bộ đồ ăn, khăn trải bàn và bàn

Bộ đồ dùng cho bữa ăn như bát đĩa, dụng cụ ăn uống, dao kéo, bình nước và đồ thủy tinh được sử dụng để phục vụ và sử dụng các bữa ăn tại bàn. Tương tự, ghế, bàn và khăn bàn (chẳng hạn như khăn trải bàn, khăn ăn và giấy lót) cũng được sử dụng để phục vụ thực phẩm hoặc đồ uống cho khách hàng của quý vị.

Thuế được áp dụng đối với các khoản phí cho việc sử dụng bộ đồ ăn, ghế, bàn, khăn bàn và các vật dụng khác dùng để phục vụ thực phẩm hoặc đồ uống. Do đó, các khoản phí liên quan đến các vật dụng này đều phải chịu thuế, bất kể được liệt kê riêng lẻ hay gộp chung (một giá duy nhất) với các khoản phí dịch vụ ăn uống khác.

Khi quý vị phục vụ một sự kiện và sử dụng các vật dụng đó để phục vụ thực phẩm hoặc đồ uống tại sự kiện, quý vị không được xem là đang bán, cho khách hàng thuê hay cho mượn các vật dụng đó. Thay vào đó, quý vị đang sử dụng các vật dụng đó để cung cấp và phục vụ bữa ăn, và quý vị không được cấp chứng chỉ bán lại để mua hoặc thuê bộ đồ ăn, ghế, bàn, khăn bàn và các vật dụng khác được sử dụng để phục vụ thực phẩm và đồ uống.

Xem [Quy định 1660](#), *Cho thuê Động sản Cá nhân Thực hữu—Nói chung*, và [publication 46](#), *Leasing Tangible Personal Property* (ấn phẩm 46, *Cho thuê Động sản Cá nhân Thực hữu*).

Xin lưu ý—các vật dụng dùng một lần: Phí cho bộ đồ ăn dùng một lần, chẳng hạn như đĩa giấy, khăn ăn, đồ dùng bằng nhựa, ly, cốc và giấy lót, phải chịu thuế. Thuế áp dụng cho dù hóa đơn của quý vị có được chia thành từng khoản mục hay không.

Bộ đồ ăn dùng một lần được coi là bán cùng với bữa ăn, thực phẩm hoặc đồ uống và có thể được mua bằng chứng chỉ bán lại.

Cho thuê bộ đồ ăn không liên quan đến việc phục vụ hoặc cung cấp thực phẩm và đồ uống

Khi quý vị cho khách hàng thuê bộ đồ ăn mà không sử dụng các vật dụng này để phục vụ thực phẩm hoặc đồ uống, quý vị được coi là người cho thuê các vật dụng đó, và thuế sẽ được áp dụng theo Quy định 1660. Việc cho thuê các vật dụng này có thể phải chịu thuế. Cách thức áp dụng thuế phụ thuộc vào việc quý vị có trả thuế khi mua các vật dụng đó hoặc khi đưa chúng vào danh mục cho thuê hay không. Thuế được tính đối với các khoản thu từ việc cho thuê nếu các vật dụng được cho thuê ở hình thức về cơ bản giống với khi quý vị mua chúng, và quý vị đã trả thuế cho nhà cung cấp hoặc đã kê khai và nộp thuế sử dụng đúng hạn tính trên giá mua của tài sản. Nếu các vật dụng được cho thuê ở hình thức về cơ bản không giống với khi mua hoặc quý vị chưa trả thuế khi mua, thì thuế sẽ áp dụng cho các khoản thu từ việc cho thuê.

Xem Quy định 1660 và ấn phẩm 46 để biết thêm thông tin về trường hợp thuế được áp dụng đối với việc cho thuê động sản cá nhân thực hữu.

Tiền công và phí chuẩn bị

Phí phục vụ và chuẩn bị thực phẩm và đồ uống—cho dù do quý vị, nhân viên hay nhà thầu phụ thực hiện—thì đều phải chịu thuế. Thuế áp dụng ngay cả khi quý vị không cung cấp thực phẩm và đồ uống.

Phí phục vụ thực phẩm và đồ uống do khách hàng mang đến

Phí cất, thái và phục vụ thực phẩm do khách hàng mang đến, chẳng hạn như bánh cưới, đều phải chịu thuế. Tương tự, phí mở và phục vụ đồ uống do khách hàng mang đến đều phải chịu thuế. Ví dụ: "phí mở nút chai" khi mở nút và phục vụ rượu do khách hàng mang đến đều phải chịu thuế.

Sàn nhảy, thiết bị sân khấu, trong số những thứ khác

Nếu quý vị đã nộp thuế bán hàng hoặc thuế sử dụng khi mua hoặc thuê sàn nhảy, bục biểu diễn, hệ thống âm thanh/video hoặc các thiết bị khác—nghĩa là các vật dụng không liên quan đến việc phục vụ hoặc cung cấp bữa ăn, thực phẩm hoặc đồ uống—thì thuế thường không áp dụng đối với khách hàng thuê tài sản đó. Tuy nhiên, nếu quý vị không nộp thuế cho nhà thầu cung cấp khi quý vị mua hoặc thuê tài sản, thì phí thuê quý vị tính cho khách hàng phải chịu thuế. Xem [Quy định 1660](#), *Cho thuê Động sản Cá nhân Thực hữu—Nói chung*, và [publication 46](#), *Leasing Tangible Personal Property* (ấn phẩm 46, *Cho thuê Động sản Cá nhân Thực hữu*).

Nhân viên giữ xe, nhân viên phòng gửi hành lý, nhân viên bảo vệ và giải trí

Các khoản phí được nêu riêng cho những nhân sự nêu trên sẽ không phải chịu thuế, nếu những người này đều không tham gia vào việc chuẩn bị, cung cấp hoặc phục vụ thực phẩm và đồ uống.

Động sản cá nhân thực hữu khác

Các khoản phí được ghi riêng rẽ đối với các vật dụng khác như bản in chương trình và thực đơn, đồ trang trí bằng hoa hoặc bong bóng, tác phẩm điêu khắc nước đá, giấy, bút và bảng lật đều phải chịu thuế. Các khoản phí chụp ảnh cũng phải chịu thuế mà không được khấu trừ vào phí theo giờ của nhiếp ảnh gia. Để biết thêm thông tin, xem [publication 68](#), *Photographers, Photo Finishers, and Film Processing Laboratories* (ấn phẩm 68, *Nhiếp ảnh gia, Người Hoàn thiện Ảnh và Phòng Xử lý Phim*).

Phí điều phối viên

Phí lập kế hoạch hoặc điều phối các sự kiện phải chịu thuế nếu phí được tính liên quan đến việc cung cấp bữa ăn, thực phẩm hoặc đồ uống cho sự kiện. Ví dụ, nếu mục đích chính của việc lập kế hoạch tổ chức tiệc cưới là chuẩn bị và cung cấp thực phẩm và đồ uống, phí phải trả cho việc điều phối và tổ chức đó phải chịu thuế.

Những khoản tiền khác

Bán để bán lại

Thuế không áp dụng nếu quý vị chuẩn bị hoặc phục vụ thực phẩm, bữa ăn hoặc đồ uống cho người mua để người mua đó bán lẻ những mặt hàng đó và báo cáo thuế cho doanh thu của họ. Trong những trường hợp như vậy, người mua phải cung cấp cho quý vị chứng chỉ bán lại hợp lệ. Để biết thêm thông tin, xem [Quy định 1668](#), *Bán để Bán lại*, và [publication 103](#), *Sales for Resale* (ấn phẩm 103, *Bán để Bán lại*).

Bán hàng cho chính phủ Liên bang

Bán hàng cho chính phủ Liên bang được miễn trừ thuế. Để ghi lại việc bán hàng được miễn thuế của quý vị, quý vị phải giữ đơn đặt hàng của chính phủ Liên bang chứng minh rằng hàng được bán trực tiếp cho chính phủ Liên bang. Nếu giao dịch mua được thanh toán bằng thẻ tín dụng, thẻ tín dụng đó phải thuộc về chính phủ Liên bang. Giao dịch bán thanh toán bằng thẻ tín dụng cá nhân không hội đủ điều kiện là giao dịch bán cho chính phủ Liên bang được miễn thuế—ngay cả khi người thanh toán sẽ được chính phủ hoàn lại. Quý vị hãy giữ các bản sao của hóa đơn bán hàng và biên lai thẻ tín dụng để hỗ trợ cho yêu cầu miễn trừ thuế của quý vị. Để biết thêm thông tin, xem [publication 102](#), *Sales to the United States Government* (ấn phẩm 102, *Bán hàng cho Chính phủ Liên bang*).

Bữa ăn được phục vụ tại trường học

Doanh thu của quý vị phải chịu thuế nếu quý vị:

- Được một trường học, khu học chánh hoặc tổ chức sinh viên thuê để bán bữa ăn và các sản phẩm thực phẩm khác cho học sinh tại trường học, và
- Được trả trực tiếp bởi học sinh hoặc phụ huynh cho các bữa ăn và các sản phẩm thực phẩm khác.

Tuy nhiên, doanh thu của quý vị được miễn thuế nếu hợp đồng và hồ sơ của quý vị hội đủ tất cả các điều kiện sau đây:

- Các cơ sở mà quý vị sử dụng để phục vụ bữa trưa cho học sinh thường được sử dụng cho các mục đích khác, chẳng hạn như các sự kiện thể thao và các hoạt động khác của trường trong thời gian còn lại của ngày học,
- Đồ đạc và thiết bị mà quý vị sử dụng để chuẩn bị và phục vụ bữa ăn được sở hữu và duy trì bởi trường học, và
- Học sinh mua bữa ăn không thể phân biệt giữa quý vị hoặc nhân viên của quý vị với các nhân viên khác tại trường.

Để biết thêm thông tin về bữa ăn học sinh, xem [Quy định 1603](#), *Doanh thu Sản phẩm Thực phẩm Chịu thuế*, và [Quy định 1506](#), *Doanh nghiệp Dịch vụ Khác*.

Ví dụ A Hóa đơn của Nhà thầu Cung cấp Dịch vụ Ăn uống
Catering 4 U
4 Star Food & Service

125 Bữa ăn @ \$24 Mỹ kim/bữa	\$3,000 ¹
Phí dịch vụ phục vụ bữa ăn 20%	600.00
Bàn trung tâm, bóng bay, quà tặng sau tiệc	1,200.00
Tiền thuê sàn nhảy	500.00 ²
Tổng phụ	5,300.00
Thuế (\$5,300 x 8.25%)	437.25
Tổng cộng	\$5,737.25

Trong ví dụ này, mọi khoản phí tính cho khách hàng đều phải chịu thuế.

Xin lưu ý: Mặc dù ở ví dụ này và các ví dụ khác thuế suất được tính ở mức 8.25 phần trăm, quý vị phải sử dụng thuế suất có hiệu lực tại thời điểm dịch vụ ăn uống được thực hiện. Xem mục [Thuế suất Thuế Bán hàng & Thuế Sử dụng của Thành phố & Quận hạt California](#) để biết thuế suất hiện hành.

¹ *Bữa ăn*

Trên hóa đơn không có khoản phí riêng cho các mặt hàng được sử dụng liên quan đến việc chuẩn bị và phục vụ bữa ăn. Các khoản phí này được tính bao gồm trong giá bán bữa ăn. Mọi khoản phí cho bữa ăn, bao gồm cả phí sử dụng bộ đồ ăn, khăn trải bàn, bàn và các vật dụng khác được sử dụng liên quan đến việc chuẩn bị và phục vụ bữa ăn, đều phải chịu thuế cho dù quý vị có chia thành từng khoản mục riêng lẻ hay tính chung. Để biết thêm thông tin, xem mục [Bộ đồ ăn, khăn trải bàn và bàn](#). Catering 4 U có thể không cấp chứng chỉ bán lại khi họ mua hoặc thuê các vật dụng được sử dụng liên quan đến việc chuẩn bị hoặc phục vụ bữa ăn.

² *Tiền thuê sàn nhảy*

Ví dụ này giả định rằng Catering 4 U đã cấp chứng chỉ bán lại cho nhà cung cấp cho thuê sàn nhảy. Do đó, thuế áp dụng đối với phí ghi trên hóa đơn cho tiền thuê mặt sàn. Nếu Catering 4 U đã nộp thuế cho tiền thuê mặt sàn, phí trên thuế \$500 Mỹ kim ghi trên hóa đơn thường sẽ không bị tính thuế.

Để biết thêm thông tin, xem [Quy định 1660](#), *Cho thuê Động sản Cá nhân Thực hữu—Nói chung*, và [publication 46](#), *Leasing Tangible Personal Property* (ấn phẩm 46, *Cho thuê Động sản Cá nhân Thực hữu*).



Ví dụ B Hóa đơn của Nhà thầu Cung cấp Dịch vụ Ăn uống

Ye Olde Wedding Chapel

125 Bữa ăn @ \$18 Mỹ kim/bữa	\$2,250.00	
Phí dịch vụ phục vụ bữa ăn 20%	450.00	
Tiền thuê đồ sứ, pha lê, bộ đồ bạc và khăn trải	1,000.00	³
Bàn trung tâm, bóng bay, quà tặng sau tiệc	1,200.00	
Tổng phụ	4,900.00	
Thuế (\$4,900 x 8.25%)	404.25	
Nhân viên an ninh	150.00	⁴
Tổng cộng	<u>\$5,454.25</u>	

Trong ví dụ này, thuế áp dụng đối với mọi khoản phí ngoại trừ phí nhân viên an ninh.

³Tiền thuê đồ sứ, pha lê, bộ đồ bạc và khăn trải

Trong ví dụ này, nhà thầu cung cấp dịch vụ ăn uống đã chia thành từng khoản mục riêng lẻ phí thuê đối với đồ gốm, pha lê, bộ đồ bạc và khăn trải được sử dụng tại sự kiện. Bởi vì đồ gốm, pha lê, bộ đồ bạc và khăn trải được sử dụng liên quan đến việc chuẩn bị và phục vụ bữa ăn, nên các khoản phí phải chịu thuế ngay cả khi được ghi riêng rẽ.

⁴Nhân viên an ninh

Các khoản phí cho những nhân viên an ninh nêu trên sẽ không phải chịu thuế, nếu những người này đều không tham gia vào việc chuẩn bị, cung cấp hoặc phục vụ thực phẩm và đồ uống.



Những Địa điểm Thu Phí Vào cửa

Mục này bao gồm thông tin về việc tính thuế đối với doanh thu thực phẩm và đồ uống tại những địa điểm thu phí vào cửa. Nếu quý vị không thể tìm thấy câu trả lời cho câu hỏi của quý vị trong mục này, vui lòng gọi cho [Trung tâm Dịch vụ Khách hàng](#) của chúng tôi.

Xem mục [Các Vấn đề Thuế Khác](#) để biết thông tin về bữa ăn cho nhân viên, bữa ăn và đồ uống miễn phí và tự tiêu dùng; tiền boa và các khoản phí khác.

Việc tính thuế đối với doanh thu thực phẩm và đồ uống

Một cách tổng quát, thuế áp dụng đối với doanh thu sản phẩm thực phẩm được bán ở một địa điểm thu phí vào cửa và thực phẩm được sử dụng tại địa điểm đó. Những địa điểm thu phí vào cửa bao gồm các sự kiện thể thao và âm nhạc, công việc giải trí, hội chợ quận hạt, gặp gỡ trao đổi và triển lãm thương mại.

Có một số trường hợp ngoại lệ trong đó không áp dụng thuế đối với doanh thu bán hàng tại một địa điểm thu phí vào cửa. Các trường hợp ngoại lệ này bao gồm, nhưng không giới hạn ở, các trường hợp sau đây:

- *Doanh thu của các tổ chức thanh thiếu niên phi lợi nhuận hội đủ điều kiện hoặc các tổ chức giáo viên-phụ huynh phi lợi nhuận.* Các tổ chức đó nên tham khảo [publication 18, Nonprofit Organizations](#), (ấn phẩm 18, *Các Tổ chức Phi lợi nhuận*), để biết thêm thông tin.
- *Sản phẩm thực phẩm nguội được bán dưới hình thức không phù hợp cho việc tiêu thụ tại chỗ.* Một sản phẩm thực phẩm nguội không “phù hợp cho việc tiêu thụ tại chỗ” nếu khách hàng cần phải chế biến thêm sản phẩm đó (chẳng hạn như nấu) hoặc sản phẩm được bán ở kích cỡ thông thường không phù hợp cho một người sử dụng. Ví dụ, doanh thu bán bánh pizza chưa nướng, bột làm bánh, mút đóng hộp và nhiều ổ bánh mì sẽ không bị tính thuế vì khách hàng phải chế biến thêm hoặc mặt hàng được bán ở kích cỡ không phù hợp cho một người sử dụng. Việc bán một quart sữa, một quart kem, hoặc một chiếc bánh nguyên sẽ được miễn thuế vì thông thường một người dùng sẽ không dùng hết số thực phẩm đó. Quý vị có thể xem thêm các ví dụ trong [Quy định 1603, Doanh thu Sản phẩm Thực phẩm Chịu thuế](#).

Những địa điểm thu phí vào cửa—Xem xét kỹ hơn

Có những trường hợp doanh thu được thực hiện ở những địa điểm không đủ điều kiện thu phí vào cửa. Các ví dụ bao gồm công viên quốc gia và tiểu bang, khu cắm trại và công viên RV; những địa điểm mà phí vào cửa được tính theo phí hội viên hoặc sử dụng thẻ sinh viên; và những địa điểm không thu phí vào cửa đối với khán giả, chẳng hạn như sân golf và sân chơi bowling. Khi một địa điểm không đủ điều kiện được thu phí vào cửa, một phần doanh thu thực phẩm sẽ phải chịu thuế và phần doanh thu khác sẽ được miễn thuế. Do có nhiều quy tắc được áp dụng, quý vị nên liên hệ Trung tâm Dịch vụ Khách hàng của chúng tôi để được tư vấn về việc tính thuế đối với doanh thu của quý vị.



Thực phẩm và Đồ uống Miễn phí—Khách sạn và các Cơ sở Lưu trú Tương tự

Ai nên đọc mục này?

Mục này dành cho những người điều hành khách sạn, nhà nghỉ, nhà nghỉ chỉ phục vụ bữa sáng, hoặc các cơ sở lưu trú khác và cung cấp thực phẩm và đồ uống miễn phí cho khách được bao gồm trong tiền thuê phòng của khách.

Khách sạn kiểu American Plan (giá phòng trọn gói và 3 bữa ăn). Thông tin được cung cấp trong mục này không áp dụng đối với khách sạn kiểu American Plan tính phí cố định hàng ngày đối với khách thuê phòng, tất cả các bữa ăn và dịch vụ. Doanh thu bữa ăn của các khách sạn kiểu American Plan phải tuân theo các điều khoản áp dụng cho nhà hàng và các cơ sở tương tự. Để biết thêm thông tin, xem mục [Nhà hàng, Quán bar, Khách sạn và các Cơ sở Tương tự](#).

Doanh thu của các tổ chức. Để biết thông tin về doanh thu bữa ăn và thực phẩm của các tổ chức chẳng hạn như bệnh viện, xem [publication 45, Hospitals and Other Medical Facilities](#) (ấn phẩm 45, *Bệnh viện và các Cơ sở Y tế Khác*). Để biết thông tin về các bữa ăn và sản phẩm thực phẩm được phục vụ cho cư dân chung cư từ 62 tuổi trở lên, xem [Quy định 1603, Doanh thu Sản phẩm Thực phẩm Chịu thuế](#).

Thực phẩm và đồ uống miễn phí

Quý vị được coi là cung cấp “thực phẩm và đồ uống miễn phí” nếu quý vị:

- Cung cấp miễn phí cho khách thực phẩm và đồ uống, bao gồm cả đồ uống không cồn và đồ uống có cồn,
- Không tách biệt tiền ăn uống với tiền phòng trên hóa đơn của khách, và
- Không cho phép khách từ chối thực phẩm và đồ uống để đổi lại được giảm giá tiền phòng.

Áp dụng chung về thuế

Nếu quý vị điều hành một cơ sở lưu trú và có được doanh thu như mô tả ở trên, quý vị được coi là một người tiêu dùng hoặc nhà bán lẻ.

Nếu quý vị là nhà bán lẻ, quý vị phải nộp thuế trên doanh thu bán thực phẩm và đồ uống cho khách.

Nếu quý vị là người tiêu dùng, quý vị được miễn thuế đối với doanh thu bán thực phẩm và đồ uống cho khách, nhưng thuế sẽ áp dụng khi quý vị mua:

- Các sản phẩm phi thực phẩm, chẳng hạn như đồ uống có cồn hoặc đồ uống có ga, ví dụ như soda và nước có ga.
- Hộp đựng không thể tái sử dụng và các vật dụng khác được cung cấp kèm theo thực phẩm và đồ uống, chẳng hạn như hộp đựng đồ mang đi, cốc giấy và đồ dùng bằng nhựa.
- Bữa ăn từ các nhà thầu cung cấp hoặc nhà hàng bên ngoài. Nếu quý vị chuẩn bị các bữa ăn, khi quý vị mua các nguyên liệu là thực phẩm sẽ được miễn thuế.

Quý vị có phải là một người tiêu dùng hoặc nhà bán lẻ thực phẩm và đồ uống miễn phí không?

Bảng quyết định sau đây sẽ giúp quý vị xác định liệu quý vị có được coi là một nhà bán lẻ hoặc người tiêu dùng đối với thực phẩm và đồ uống miễn phí hay không. Trong một số trường hợp, chúng tôi sẽ giới thiệu cho quý vị một công thức toán học để giúp quý vị đưa ra quyết định.

Xin lưu ý: Quý vị được coi là một nhà bán lẻ và không cần phải sử dụng bảng quyết định sau đây khi:

- Khách của quý vị trả nhiều hơn phần miễn phí đối với thực phẩm và đồ uống. Ví dụ, họ mua thêm một chai rượu vang.
- Quý vị được những người không phải là khách mượn phòng thanh toán cho thực phẩm và đồ uống “miễn phí”.

Trong các trường hợp trên, quý vị phải chịu thuế đối với doanh thu thực phẩm và đồ uống được mô tả trong mục *Nhà hàng, Quán bar, Khách sạn và các Cơ sở Tương tự*.

Bảng Quyết định

1. Quý vị có cung cấp phiếu giảm giá hoặc giấy tờ tương tự để đổi lấy thực phẩm và đồ uống miễn phí không?
Có (đến bước tiếp theo) Không (xem công thức bên dưới)
2. Các bữa ăn miễn phí có được cung cấp tại một khu vực của khách sạn nơi phục vụ thực phẩm và đồ uống thường xuyên cho công chúng (nhà hàng) không?
Có (đến bước tiếp theo) Không (xem công thức bên dưới)
3. Khách sạn có điều hành khu vực ăn uống hay không (trái ngược với việc do một nhà thầu cung cấp bên ngoài điều hành)?
Có (đến bước tiếp theo) Không (quý vị được coi là một người tiêu dùng)
4. Khách có được xác định cụ thể theo tên ghi trên phiếu giảm giá hoặc giấy tờ tương tự hay không?
Có (đến bước tiếp theo) Không (quý vị được coi là một nhà bán lẻ)
5. Phiếu giảm giá hoặc giấy tờ có được phép chuyển nhượng không?
Có (quý vị được coi là một nhà bán lẻ) Không (quý vị được coi là một người tiêu dùng)

Công thức xác định tình trạng người tiêu dùng hoặc nhà bán lẻ

Nếu bảng quyết định trên đây chuyển hướng quý vị đến đây, quý vị hãy thực hiện kiểm tra tỷ lệ phần trăm sau đây để xác định xem giá trị bán lẻ thực phẩm và đồ uống miễn phí đã được tính sẵn vào tiền thuê phòng không.

$$\frac{\text{giá trị bán lẻ trung bình của thực phẩm và đồ uống miễn phí (ARV)}}{\text{giá phòng trung bình hàng ngày (ADR)}} = \quad \%$$

Nếu tỷ lệ kết quả là từ 10 phần trăm trở xuống, giá trị bán lẻ của thực phẩm và đồ uống miễn phí "đã được tính sẵn vào" tiền phòng và quý vị được coi là một người tiêu dùng. Nếu tỷ lệ kết quả là trên 10 phần trăm, quý vị được coi là một nhà bán lẻ.

Trước khi quý vị bắt đầu...

Nếu khách sạn của quý vị hoạt động chưa được một năm thì hãy sử dụng cách tính khác một chút. Quý vị hãy gọi cho [Trung tâm Dịch vụ Khách hàng](#) của chúng tôi để được trợ giúp.

Các tầng concierge, tầng câu lạc bộ và các chương trình tương tự được coi như các khách sạn độc lập (tách biệt với các khách sạn và cơ sở lưu trú mà chúng hoạt động). Giá phòng trung bình hàng ngày và giá trị bán lẻ trung bình được thảo luận dưới đây cần được tính toán dựa trên số lượng phòng của khách được áp dụng các đặc quyền của chương trình.

Bước 1: Xác định giá phòng trung bình hàng ngày (ADR)

Chia tổng doanh thu phòng của niên lịch trước đó cho số phòng đã cho thuê của năm đó.

Tổng doanh thu phòng có nghĩa là toàn bộ chi phí tính cho khách của khách sạn nhưng không bao gồm thuế lưu trú được ghi riêng rẽ hoặc doanh thu từ việc cho thuê theo hợp đồng hoặc theo nhóm không hội đủ điều kiện được nhận thực phẩm và đồ uống miễn phí. "Tổng doanh thu phòng" cũng không bao gồm doanh thu từ các gói đặc biệt (ví dụ, gói tổ chức Đêm Giao thừa), trừ khi quý vị có giấy tờ chứng minh rằng giá trị bán lẻ thực phẩm và đồ uống được cung cấp như một phần của gói có giá trị tối đa là 10 phần trăm tổng mức phí của gói.

Số lượng phòng đã thuê trong năm đó có nghĩa là tổng số lượt tất cả các phòng đã được thuê trên cơ sở bao nhiêu đêm, với điều kiện là các phòng đó được bao gồm trong tổng doanh thu phòng. Ví dụ, nếu khách thuê một phòng trong ba đêm liên tiếp, thì phòng đó sẽ được tính là đã thuê ba lần khi tính ADR.

Bước 2: Xác định giá trị bán lẻ trung bình (ARV) của thực phẩm và đồ uống miễn phí

Quý vị có thể xác định ARV bằng cách lấy tổng chi phí thực phẩm và đồ uống miễn phí của niên lịch trước đó, cộng thêm của giá chi 100 phần trăm, và chia cho số phòng đã cho thuê trong năm đó.

Chi phí thực phẩm và đồ uống miễn phí bao gồm phí giao hàng đến cơ sở lưu trú nhưng không bao gồm các khoản hạ giá hoặc thuế bán hàng trả cho nhà thầu cung cấp.

Bước 3: Áp dụng công thức

Chia câu trả lời ở Bước 2 cho câu trả lời ở Bước 1. Nếu tỷ lệ kết quả của công thức là 10 phần trăm hoặc thấp hơn, thì chi phí thực phẩm và đồ uống của quý vị được coi là đã được tính sẵn vào và quý vị được coi là một người tiêu dùng chứ không phải là một nhà bán lẻ thực phẩm và đồ uống đó. Nếu kết quả là trên 10 phần trăm, quý vị được coi là một nhà bán lẻ và doanh thu của quý vị phải chịu thuế được tính theo giá trị bán lẻ hợp lý của các sản phẩm thực phẩm tương tự bán ra cho công chúng. Nếu quý vị không bán các mặt hàng tương tự cho công chúng, thì số tiền phải chịu thuế là chi phí của thực phẩm và đồ uống miễn phí cộng thêm 100% giá chi.

Ví dụ:

Ví dụ sau đây minh họa việc áp dụng công thức:

Bước 1: Xác định giá phòng trung bình hàng ngày

\$257,000 (tổng doanh thu phòng)

2,252 (số phòng cho thuê trong năm)

$\$257,000 \div 2,252 = \114.12 (ADR)

Bước 2: Xác định giá trị bán lẻ trung bình của thực phẩm và đồ uống miễn phí

\$4,166.00 (chi phí thực phẩm và đồ uống miễn phí)

+ 4,166.00 (100% cộng thêm của giá chi)

\$8,332.00

$\$8,332.00 \div 2,252 \text{ phòng} = \3.70 (ARV)

Bước 3: Chia giá trị bán lẻ trung bình cho giá phòng trung bình hàng ngày

$\$3.70 \div \$114.12 = 3.24 \%$

Trong ví dụ này, do tỷ lệ là 10 phần trăm hoặc thấp hơn nên khách sạn được coi là một người tiêu dùng. Để biết thêm thông tin, xem mục [Áp dụng chung về thuế](#).

Các Vấn đề Thuế Khác

Bữa ăn dành cho nhân viên

Nếu quý vị cung cấp bữa ăn cho nhân viên và *tính phí cụ thể* cho các bữa ăn đó, tiền trả cho bữa ăn sẽ phải chịu thuế và phải được báo cáo trên tờ khai thuế bán hàng và thuế sử dụng của quý vị.

Một khoản *phí cụ thể* được coi là đã được chi trả nếu tồn tại một trong nhiều điều kiện sau xảy ra:

- Nhân viên trả tiền cho các bữa ăn của họ
- Giá trị các bữa ăn được khấu trừ vào tiền lương của nhân viên
- Nhân viên nhận được bữa ăn thay vì nhận tiền để mức thù lao phù hợp với quy định về mức lương bổng tối thiểu
- Nhân viên có quyền lựa chọn nhận tiền cho bữa ăn mà họ không sử dụng

Không có khoản phí cụ thể nào khi giá trị được tính cho bữa ăn chỉ nhằm cho mục đích thuế lương bổng đối với nhân viên được nhận mức tiền lương bổng tối thiểu hoặc cao hơn.

Doanh thu từ các quán bar mini của khách sạn

Mini-bar được đặt tại các phòng và dãy phòng cho khách thuê của khách sạn, thường phục vụ đồ uống có ga, đồ uống có cồn và nhiều loại thực phẩm nhanh khác nhau nhằm tạo sự thuận tiện cho khách nghỉ tại khách sạn. Khi trả phòng, khách sẽ bị tính phí cho những thứ mà khách đã sử dụng ở quán bar mini. Khi mặt hàng được bán là các sản phẩm thực phẩm nguội, doanh thu bán cho khách nghỉ tại khách sạn được miễn thuế. Tuy nhiên, doanh thu bán các mặt hàng phi thực phẩm, chẳng hạn như soda và đồ uống có cồn phải chịu thuế cho dù là được bán từ mini-bar hay các địa điểm khác của khách sạn.

Phí cơ sở vật chất

Phí cơ sở vật chất do các nhà bán lẻ tính, thay vì do nhà hàng hay khách sạn

Các nhà bán lẻ có cơ sở vật chất không được sử dụng thường xuyên để phục vụ thực phẩm và đồ uống có thể ký hợp đồng cung cấp cơ sở vật chất và thực phẩm hoặc đồ uống cho các sự kiện của khách hàng. Ví dụ, nhà máy rượu vang, sở thú, phòng trưng bày nghệ thuật, bảo tàng, câu lạc bộ đồng quê hoặc thủy cung có thể ký hợp đồng cung cấp bữa ăn tại cơ sở của mình cho sự kiện của khách hàng, chẳng hạn như tiệc cưới, lễ kỷ niệm sinh nhật hoặc tiệc hưu trí.

Việc cơ sở của nhà bán lẻ có tính phí cho sự kiện được phục vụ thực phẩm và đồ uống có phải chịu thuế hay không, một phần phụ thuộc vào việc họ có phải là nhà bán lẻ (chủ cơ sở) hoặc khách hàng (ví dụ: thông qua một nhà thầu cung cấp dịch vụ ăn uống bên ngoài) đang cung cấp và phục vụ thực phẩm hoặc đồ uống tại sự kiện hay không.

Phí cơ sở vật chất khi nhà bán lẻ (cơ sở) cung cấp thực phẩm và đồ uống

Nói chung, khi một nhà bán lẻ có cơ sở vật chất (không được sử dụng thường xuyên để phục vụ thực phẩm và đồ uống) ký hợp đồng cung cấp và phục vụ thực phẩm hoặc đồ uống cho một buổi họp mặt và cung cấp cơ sở vật chất có mục đích chính tại buổi họp mặt là phục vụ thực phẩm hoặc đồ uống, thì phí cơ sở vật chất phải chịu thuế, ngay cả khi được ghi riêng rẽ. Nhà bán lẻ được coi là hoạt động trong vai trò một nhà hàng và phí sử dụng cơ sở vật chất của nhà bán lẻ đó là một phần trong việc bán thực phẩm hoặc đồ uống.

Ví dụ:

Một nhà máy rượu vang có khu vực sân trong được thiết kế để tổ chức tiệc cưới và ký hợp đồng cung cấp và phục vụ thực phẩm và đồ uống cho một tiệc cưới của khách hàng (buổi họp mặt) theo số tiền nhận một lần. Sân trong nhà máy rượu vang có bàn ghế cho tiệc cưới và nhà máy rượu vang cung cấp mọi bộ đồ ăn, khăn trải bàn và ly ngoài thực phẩm và đồ uống. Trong trường hợp này, nhà máy rượu vang đóng vai trò là một nhà hàng và phí sử dụng cơ sở vật chất của nhà máy rượu vang đối với sân trong phải chịu thuế, ngay cả khi khoản phí này được ghi riêng rẽ.

Tuy nhiên, khi một nhà bán lẻ ký hợp đồng cung cấp và phục vụ thực phẩm hoặc đồ uống tại cơ sở của mình, đồng thời cho khách hàng thuê một khu vực riêng trong cơ sở của mình để sử dụng *ngoài* việc phục vụ thực phẩm hoặc đồ uống, phí phải trả cho việc sử dụng khu vực riêng (không liên quan đến việc phục vụ thực phẩm hoặc đồ uống) được miễn thuế nếu khoản phí này được ghi riêng rẽ trên hóa đơn. Phí cơ sở vật chất không chịu thuế có thể bao gồm phí cho địa điểm để cô dâu và chú rể chuẩn bị hoặc phí thuê phòng cô dâu và chú rể cho đêm tân hôn.

Ví dụ:

Chúng tôi sử dụng kịch bản tương tự như trong ví dụ trước (đó là nhà máy rượu vang ký hợp đồng cung cấp và phục vụ thực phẩm và đồ uống cho tiệc cưới của khách hàng), ngoại trừ trong trường hợp này nhà máy rượu vang cũng cho thuê một khu vực riêng để tổ chức lễ cưới. Khu vực này tách biệt sân trong và thực phẩm và đồ uống sẽ không được phục vụ trong khu vực diễn ra buổi lễ. Nhà máy rượu vang ghi riêng rẽ phí cho việc sử dụng khu vực này là không liên quan đến việc phục vụ thực phẩm và đồ uống. Bởi vì mục đích chính của khu vực tổ chức lễ cưới không phải để phục vụ thực phẩm hoặc đồ uống, khoản phí được ghi riêng rẽ sẽ được miễn thuế. Trong những trường hợp này, thuế chỉ áp dụng đối với các cơ sở phục vụ thực phẩm và đồ uống.

Phí sử dụng cơ sở vật chất của nhà bán lẻ có mục đích chính tại sự kiện là phục vụ thực phẩm và đồ uống sẽ phải chịu thuế ngay cả khi nhà bán lẻ chỉ cung cấp hoặc là thực phẩm hoặc đồ uống tại sự kiện.

Ví dụ:

Một nhà máy rượu vang có khu vực sân trong được thiết kế để tổ chức tiệc cưới và ký hợp đồng cung cấp rượu tại tiệc cưới. Tuy nhiên, khách hàng ký hợp đồng trực tiếp với một nhà thầu cung cấp dịch vụ ăn uống, không liên quan đến nhà máy rượu vang, để cung cấp và phục vụ thực phẩm tại tiệc cưới. Phí cơ sở vật chất của nhà máy rượu vang đối với việc sử dụng khu vực sân trong phải chịu thuế bởi vì nhà máy rượu vang cung cấp và phục vụ rượu tại sự kiện, ngay cả khi thực phẩm được cung cấp và phục vụ bởi một nhà thầu cung cấp dịch vụ ăn uống bên ngoài. Phí cơ sở vật chất phải chịu thuế ngay cả khi khoản phí này được ghi riêng rẽ.

Không có sự khác biệt khi các cơ sở không được sử dụng chủ yếu để phục vụ bữa ăn, thực phẩm hoặc đồ uống trong quá trình kinh doanh thông thường, chẳng hạn như triển lãm trong bảo tàng hoặc thủy cung. Khi một nhà bán lẻ ký hợp đồng cung cấp và phục vụ thực phẩm hoặc đồ uống cho một sự kiện và cung cấp các cơ sở có mục đích chính tại sự kiện là phục vụ thực phẩm hoặc đồ uống, thì phí thuê các cơ sở đó phải chịu thuế, ngay cả khi được ghi riêng rẽ.

Ví dụ:

Một bảo tàng điều hành quán tự tiêu dùng (cafeteria) trong khuôn viên của bảo tàng và có các khu vực cánh và khu trưng bày riêng biệt có thể sử dụng cho các bữa tiệc riêng tư. Bảo tàng ký hợp đồng cung cấp và phục vụ thực phẩm và đồ uống của quán tự tiêu dùng cho một bữa tiệc lưu trí tại một trong các khu vực cánh của bảo tàng. Trong các trường hợp như vậy, mặc dù khu vực cánh của bảo tàng thường được sử dụng để trưng bày hiện vật, phí cơ sở vật chất thuê khu vực cánh phải chịu thuế vì mục đích chính của sự kiện là phục vụ thực phẩm và đồ uống.

Phí cơ sở vật chất khi khách hàng cung cấp thực phẩm và đồ uống hoặc hợp đồng với một nhà thầu cung cấp dịch vụ ăn uống

Trong một số trường hợp, một nhà bán lẻ, có cơ sở vật chất không được sử dụng thường xuyên để phục vụ thực phẩm hoặc đồ uống, có thể cho thuê cơ sở đó để tổ chức sự kiện mà không cung cấp hoặc phục vụ thực phẩm hoặc đồ uống. Thay vào đó, khách hàng cung cấp thực phẩm và đồ uống cho sự kiện; ví dụ, khách hàng thuê một nhà thầu cung cấp dịch vụ ăn uống, không liên quan đến nhà bán lẻ, để cung cấp và phục vụ bữa ăn tại sự kiện.

Nói chung, khi một nhà bán lẻ hợp đồng với một khách hàng chỉ để sử dụng cơ sở của mình, phí cơ sở vật chất của nhà bán lẻ được miễn thuế. Trong những trường hợp này, nhà bán lẻ không được coi là hành động như một nhà hàng bởi vì họ không chịu trách nhiệm cung cấp và phục vụ thực phẩm và đồ uống tại sự kiện. Nhà bán lẻ chỉ đơn thuần là cho thuê cơ sở của mình và phí sử dụng cơ sở vật chất được ghi riêng rẽ cho việc sử dụng cơ sở của nhà bán lẻ không phải chịu thuế.

Ví dụ:

Khách hàng thuê một khu vực trong sở thú để tổ chức tiệc lưu trí. Khách hàng ký hợp đồng trực tiếp với một nhà thầu cung cấp dịch vụ ăn uống để cung cấp và phục vụ bữa ăn và đồ uống cho buổi tiệc tại sở thú. Ngoài việc cung cấp thực phẩm và đồ uống, nhà thầu cung cấp dịch vụ ăn uống còn cung cấp bàn ghế, khăn trải và tất cả bát đĩa, ly và bộ đồ ăn. Khoản phí sở thú tính cho khách hàng thuê cơ sở được miễn thuế vì đây được coi là thuê mặt bằng và sở thú không cung cấp và phục vụ thực phẩm hoặc đồ uống tại sự kiện.

Tiền bo, phí dịch vụ và phí phục vụ

Tiền bo, tiền thưởng và phí dịch vụ

Các khoản thanh toán tiền bo, tiền thưởng và phí dịch vụ được miễn thuế nếu khách hàng thanh toán trên cơ sở hoàn toàn không bắt buộc và nhân viên giữ lại các khoản tiền đó. Nói chung, các khoản thanh toán như vậy là không bắt buộc nếu khách hàng ghi thêm một khoản tiền vào hóa đơn hoặc để riêng một số tiền ngoài số tiền thực tế phải trả cho việc quý vị bán bữa ăn, thực phẩm và đồ uống bao gồm cả dịch vụ.

Mặt khác, "tiền bo" bắt buộc hoặc phí dịch vụ bắt buộc được bao gồm trong các khoản thu gộp chịu thuế. Nói chung, trong trường hợp tổ chức tiệc, bất kỳ khoản tiền thưởng nào đã thỏa thuận trước đều được coi là bắt buộc, không phải là tự nguyện và do đó phải chịu thuế. Ví dụ, nếu thỏa thuận tổ chức tiệc tiêu chuẩn của quý vị quy định rằng "tiền thưởng dự kiến là 15 phần trăm" và khách hàng đồng ý với số tiền này hoặc số tiền được thương lượng khác trước khi diễn ra sự kiện, thì tiền thưởng sẽ phải chịu thuế.

Để biết thêm thông tin, xem [publication 115](#), *Tips, Gratuities, and Service Charges* (có sẵn bằng tiếng Việt, [ấn phẩm 115-V](#), *Tiền bo, Tiền thưởng và Phí Dịch vụ*).

Phí phục vụ

Phí phục vụ mà khách hàng có thể được hoàn trả khi mua thực phẩm và đồ uống phải chịu thuế, cho dù là khách hàng có thực sự nhận lại các khoản phí đó hay không. Mặt khác, các khoản phí riêng rẽ chỉ dành cho việc vào cửa hoặc vé vào một địa điểm có cung cấp hoạt động giải trí được miễn thuế.

Hai bữa ăn tính giá một bữa

Nếu quý vị chấp nhận phiếu giảm giá hai tặng một hoặc phiếu giảm giá hoặc thẻ giảm giá có chiết khấu khác cho phép khách hàng mua thực phẩm hoặc đồ uống ở mức giá giảm, nghĩa vụ thuế của quý vị sẽ dựa trên số tiền quý vị đã nhận được cho việc bán hàng đó.

Ví dụ:

- A. Quý vị phục vụ hai bữa ăn \$12 Mỹ kim với mức giá của một bữa ăn theo chương trình ăn tối với tính phí khách hàng tổng cộng \$12 Mỹ kim cho cả hai bữa ăn. Thuế áp dụng cho số tổng số tiền là \$12 Mỹ kim không kể tiền bo tùy chọn.
- B. Quý vị phục vụ một bữa ăn \$15 Mỹ kim và một bữa ăn \$11 Mỹ kim, và khách hàng đưa cho quý vị một phiếu giảm giá thể hiện bữa ăn có giá thấp hơn trong số hai bữa ăn được miễn phí. Quý vị tính khách hàng \$15 Mỹ kim cho cả hai bữa ăn. Thuế áp dụng đối với bữa ăn \$15 Mỹ kim, không bao gồm tiền bo tùy chọn.
- C. Khách hàng của quý vị sử dụng chương trình ăn tối cho phép người có phiếu giảm giá được giảm giá 50 phần trăm so với giá thông thường, mức chiết khấu tối đa là \$4 Mỹ kim. Khách hàng gọi bữa ăn \$10 Mỹ kim và quý vị giảm giá \$4 Mỹ kim. Thuế áp dụng đối với \$6 Mỹ kim của bữa ăn, không bao gồm tiền bo tùy chọn.

Nếu chương trình ăn tối quy định bất kỳ khoản bồi hoàn nào từ người tổ chức, số tiền đó phải chịu thuế và phải được tính như một phần của tổng doanh thu (gộp) trên tờ khai thuế bán hàng và thuế sử dụng của quý vị. Nếu, ở Ví dụ A, quý vị nhận được \$2 Mỹ kim từ đại lý khuyến mại cho một phiếu giảm giá đã quy đổi, thuế bán hàng áp dụng đối với \$14 Mỹ kim—tổng số tiền \$12 Mỹ kim nhận được từ khách hàng cộng với \$2 Mỹ kim nhận được từ đại lý khuyến mại. Để biết thêm thông tin về loại hình chương trình khuyến mại này, xem [publication 113](#), *Coupons, Discounts, and Rebates* (ấn phẩm 113, *Phiếu giảm giá, Chiết khấu và Giảm giá*).

Thuế bán hàng do người mua trả

Mặc dù quý vị phải nộp thuế bán hàng đối với doanh thu bán lẻ chịu thuế, luật pháp quy định rằng quý vị có thể được khách hàng hoàn lại tiền thuế. Quý vị có thể được hoàn tiền theo bất kỳ điều kiện nào sau đây:

- Tài liệu in ấn phục vụ người mua chẳng hạn như thực đơn hoặc quảng cáo, trong đó đưa ra thông báo về việc thuế bán hàng sẽ được cộng thêm vào giá bán của các mặt hàng.
- Thuế bán hàng được thể hiện trên biên lai bán hàng hoặc bằng chứng bán hàng khác.
- Thỏa thuận mua bán quy định rõ ràng về việc cộng thêm khoản thuế bán hàng đó.
- Quý vị niêm yết thông báo tại cơ sở, ở vị trí mà người mua có thể nhìn thấy, rằng thuế bán hàng sẽ được cộng thêm vào giá bán của các mặt hàng.

Các yêu cầu niêm yết thông báo

Một số nhà điều hành quán bar cộng thuế bán hàng vào giá đồ uống được bán và sử dụng tại quán bar nhưng họ cộng tiền thuế dưới dạng số tiền được ghi riêng khi người bồi bàn phục vụ đồ uống tại bàn hoặc nơi khác trong cơ sở.

Nếu quý vị bán đồ uống ở mức giá đã bao gồm thuế trong toàn bộ cơ sở, bao gồm cả quán bar, phòng phục vụ cocktail, phòng ăn và muốn đòi hỏi khấu trừ thuế bán hàng đã bao gồm, chúng tôi sẽ coi như thuế bán hàng đã bao gồm trong tổng giá bán nếu quý vị niêm yết thông báo tại cơ sở có nội dung về cơ bản như sau:

Giá của tất cả các mặt hàng chịu thuế bao gồm tiền hoàn thuế bán hàng được tính toán theo mill gần nhất.

Xin lưu ý: Trong kế toán, mill là một đơn vị tiền tệ bằng một phần mười của một xu hoặc một phần nghìn của một đô-la.

Khi bán đồ uống với giá đã bao gồm thuế tại quầy bar và trong phòng phục vụ cocktail, hoặc chỉ tại quầy bar, cần trưng bày rõ ràng một bảng thông báo tương tự như bảng nêu trên, ghi rõ khu vực áp dụng thông báo, tại các khu vực phục vụ các đồ uống này.

Khi cộng thuế riêng vào giá đồ uống đối với đồ uống do người bồi bàn phục vụ tại bàn hoặc ở nơi nào khác, thì phải đưa vào thực đơn hoặc đặt trên bàn nội dung cơ bản như sau:

Thuế bán hàng sẽ được cộng vào giá bán tất cả các loại thực phẩm và đồ uống được phục vụ.

Khi cùng một loại đồ uống được bán ở mức giá đã bao gồm thuế và giá đã cộng thuế như nêu trên đây, cần có sự tách biệt rõ ràng và chính xác về doanh thu theo từng phương pháp bồi hoàn thuế.

Nếu quý vị đã thu quá nhiều thuế từ khách hàng

Nếu quý vị thu nhiều hơn số tiền thuế yêu cầu cho một lần bán hàng, số tiền vượt quá phải được hoàn trả cho người mua hoặc nộp cho tiểu bang.

Các Hình thức Giảm giá Đặc biệt Trong ngày (DDI)

Các công ty hoạt động trên nền tảng Internet của bên thứ ba áp dụng Các Hình thức Giảm giá Đặc biệt Trong ngày (DDI) đối với việc bán hàng trên trang web của họ. DDI kèm theo các điều khoản và điều kiện cụ thể nhất định được coi là phiếu mua hàng giá đặc biệt của nhà bán lẻ và quý vị, nhà bán lẻ được coi là người phát hành DDI. Việc bán DDI cho khách hàng được miễn thuế. Tuy nhiên, khi DDI được quy đổi lấy hàng hóa hoặc dịch vụ chịu thuế (ví dụ: thực phẩm nóng hoặc thực phẩm được bán để sử dụng tại địa điểm kinh doanh của nhà bán lẻ), các khoản thu gộp của quý vị phải chịu thuế bao gồm khoản tiền mà khách hàng trả cho DDI cộng với bất kỳ khoản tiền mặt, tín dụng bổ sung nào, hoặc khoản tiền khác mà khách hàng trả cho quý vị tại thời điểm bán hàng. Trường hợp hình thức bán hàng thông thường được miễn thuế, thì việc bán hàng hóa hoặc dịch vụ khi khách hàng quy đổi DDI sẽ không áp dụng thuế. Để biết thêm thông tin, quý vị vui lòng tham khảo [publication 113](#), *Coupons, Discounts, and Rebates* (ấn phẩm 113, *Phiếu giảm giá, Chiết khấu và Giảm giá*).

Kiểm soát hàng tồn kho

Chúng tôi khuyến cáo các chủ quán bar và nhà hàng cần đặc biệt chú ý đến hàng tồn kho. Trong một môi trường có tính cạnh tranh cao, việc xử lý tốt hàng tồn kho có thể dẫn đến sự khác biệt giữa thành công hay thất bại đối với một doanh nghiệp. Và, tất nhiên, việc kiểm soát tốt hàng tồn kho sẽ giảm thiểu khả năng phải chịu đánh thuế bổ sung.

Là một nhà điều hành doanh nghiệp, quý vị phải có khả năng hạch toán hàng hóa mà quý vị đã mua để bán lại cho khách hàng. Điều quan trọng là sổ sách ghi chép của quý vị về hàng mua để bán lại phải chính xác và đầy đủ và không bao gồm các món hàng quý vị sử dụng cho mình hoặc các mặt hàng khác không phải để bán lại.

Để ngăn ngừa các khoản lỗ không thể hạch toán, quý vị cũng nên duy trì việc kiểm soát hàng tồn kho từ thời điểm mua hàng cho đến khi chúng được bán hoặc sử dụng.

Kiểm soát hàng tồn kho—Các nhà điều hành quán bar

Dưới đây là một số phương pháp được sử dụng để kiểm soát tốt hàng tồn kho:

- Tất cả các lần giao hàng được kiểm tra, và người quản lý có mặt khi đang thực hiện giao hàng.
- Lượng lớn rượu mua về được cất giữ trong nhà kho có khóa. Chỉ có chủ sở hữu quán bar, người quản lý hoặc người chịu trách nhiệm được chỉ định khác mới được giữ chìa khóa nhà kho đó.
- Ghi vào sổ tại thời điểm cấp số rượu được cấp từ nhà kho.
- Thực hiện kiểm kê đầy đủ tất cả hàng hóa trong quán bar ít nhất mỗi tháng một lần, và so sánh chi phí tính toán của số rượu được bán với tỷ lệ phần trăm chi phí mong muốn theo mục tiêu đặt ra.
- Hàng mua, như thể hiện trên hóa đơn, được ghi trên thẻ kiểm kê theo nhãn hiệu hàng và đánh dấu thẻ khi cấp cho quầy pha chế. Điều này mang lại việc thống kê liên tục mà có thể dễ dàng xác minh bằng cách đếm thường xuyên.
- Lập kế hoạch đồ uống cho mỗi quán bar. Bảng này bao gồm một số lượng nhất định các chai rượu của mỗi nhãn hiệu cần phải được lưu kho liên tục cho mỗi quán bar.
- Giữ lại tất cả các vỏ chai đã sử dụng tại quán bar. Người quản lý chủ sở hữu quán bar hoặc người phụ trách thay thế mỗi vỏ chai bằng một chai còn nguyên có cùng nhãn hiệu ở trong kho.
- Xử lý theo cách tương tự đối với các quầy bar phục vụ hoặc tiệc có thể bị khóa. Dự trữ số lượng chai dự kiến của từng loại cho quầy bar phục vụ tiệc, nếu không bị khóa, trước mỗi bữa tiệc và những chai này sau đó được lấy ra để sử dụng.

Tổn thất hàng hóa do trộm cắp, hỏa hoạn hoặc thiên tai

Nếu quý vị bị mất hàng hóa do trộm cắp, cướp giật, trộm nội bộ, hỏa hoạn hoặc thiên tai, quý vị nên ghi chép lại những tổn thất đó nếu quý vị được kiểm tra sổ sách. Bằng chứng có thể dưới hình thức báo cáo của một cơ quan tư nhân được thuê để theo dõi tổn thất, báo cáo của cảnh sát, yêu cầu bảo hiểm hoặc bằng chứng bằng văn bản khác.

Bởi vì thuế bán hàng được tính theo doanh thu nên các khoản tiền bị cướp không được khấu trừ nhằm cho mục đích tính thuế bán hàng. Quý vị được yêu cầu phải nộp thuế bán hàng đối với doanh thu chịu thuế theo cách thức thông thường mặc dù bị mất số tiền thu được từ các giao dịch bán hàng đó.

Lưu trữ sổ sách

Không để lẫn lộn biên lai và hàng mua của quán bar và nhà hàng

Nếu quý vị điều hành một nhà hàng liên quan đến một quán bar, hãy bảo đảm tất cả giao dịch mua và bán cho hoạt động của nhà hàng phải tách biệt với hoạt động của quán bar trong sổ sách và ghi chép.

Quán bar và nhà hàng thường có tỷ suất lợi nhuận khác nhau. Việc tách biệt chính xác doanh thu và chi phí hàng bán hàng sẽ giúp xác định liệu quý vị có đạt được tỷ lệ lợi nhuận gộp mong muốn hay không. Điều này cũng giúp phát hiện bất kỳ sự thất thoát hoặc trộm cắp vật nào (trộm cắp).

Bữa ăn và đồ uống miễn phí

Hãy lưu giữ một sổ ghi chép về chính sách của quý vị đối với đồ uống miễn phí cung cấp cho khách hàng và đồ uống do nhân viên sử dụng. Ngoài ra, quý vị nên duy trì một sổ ghi chép hàng hóa miễn phí đã cung cấp. Có nhiều lý do vì sao phải lưu giữ các sổ sách này:

- Cải thiện đáng kể việc kiểm soát quyền sở hữu đối với hoạt động kinh doanh.
- Quý vị được coi là người tiêu dùng chứ không phải người bán các bữa ăn và đồ uống miễn phí này, và do vậy quý vị chỉ phải chịu thuế tính cho chi phí của các mặt hàng phi thực phẩm được cung cấp miễn phí (chẳng hạn như đồ uống có cồn và nước ngọt có ga).
- Điều này chứng minh cho số tiền được báo cáo trên bảng khai thuế, do vậy tránh được việc sử dụng các ước tính.

Các sổ sách mà quý vị sử dụng có thể khác nhau, từ phiếu bán hàng được lập tại thời điểm cấp bữa ăn hoặc đồ uống miễn phí đến sổ sách được duy trì hàng ngày. Vào cuối kỳ báo cáo, quý vị sẽ tính toán tổng chi phí của các mặt hàng chịu thuế đã cấp miễn phí hoặc được tiêu thụ và đưa số tiền đó vào tờ khai thuế bán hàng và thuế sử dụng cho kỳ đó như là "hàng hóa tự tiêu dùng". Quý vị phải báo cáo hàng hóa tự tiêu dùng trong mục *Hàng mua chịu thuế sử dụng* trên tờ khai thuế bán hàng và thuế sử dụng của quý vị. Quý vị hãy nhớ lưu giữ tất cả sổ sách thể hiện việc tính toán của quý vị.

Thay đổi giá và “khung giờ vàng” (happy hours)

Quý vị hãy nhớ lưu giữ bằng chứng về thay đổi giá, thay đổi kích cỡ ly, doanh thu trong thời gian diễn ra “Khung giờ vàng”, hoặc những thay đổi khác so với mức giá thông thường của quý vị.

Nếu doanh nghiệp của quý vị được kiểm toán, kiểm toán viên có thể chuẩn bị một “kiểm tra đánh dấu” để xác định xem liệu doanh thu được ghi trong sổ sách về cơ bản có chính xác hay không. Thay đổi giá và thay đổi về kích cỡ ly có thể ảnh hưởng đáng kể đến kết quả của việc kiểm tra này.

Chúng tôi khuyên quý vị nên lưu giữ những sổ sách này:

- *Thay đổi kích cỡ ly.* Giữ lại hóa đơn mua hàng có ghi ngày thể hiện khoảng thời gian lần đầu đưa vào sử dụng kích cỡ ly khác.
- *Thay đổi giá.* Giữ lại các quyền thực đơn cũ, hoặc ghi chú trong sổ sách, thể hiện việc thay đổi giá và ngày thay đổi. Giữ lại giấy in của máy tính tiền hoặc hóa đơn làm giấy tờ chứng minh.
- *Khung giờ vàng.* “Khung giờ vàng” là khoảng thời gian đồ uống được bán ở các mức giá thấp hơn so với giờ làm việc thông thường. Giữ lại các thực đơn, biển báo “Khung giờ vàng”, và giấy in của máy tính tiền thể hiện việc bán hàng trong suốt “Khung giờ vàng”. Những thứ này cần được đưa vào sổ sách kinh doanh của quý vị.
- *Lượng rượu rót.* Xác định lượng rượu phục vụ cocktail—cả loại dùng ly chân cao và loại dùng với đá—như một phần trong quy trình kiểm soát của quý vị.

Dịch vụ đặt hàng trực tuyến

Nếu quý vị ký hợp đồng với một nhà thầu cung cấp dịch vụ trực tuyến nhận đơn hàng của khách hàng mua bữa ăn mà quý vị sẽ cung cấp, quý vị phải nộp thuế cho doanh thu bữa ăn đó khi có mối quan hệ đại lý.

Một số nhà hàng hợp đồng với các nhà thầu cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến để nhận đơn hàng của khách hàng, nhận thanh toán, và trong một số trường hợp, giao bữa ăn. Điều quan trọng là quý vị phải chuẩn bị một thỏa thuận bằng văn bản giữa nhà hàng và nhà thầu cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến, thỏa thuận phải mô tả đầy đủ trách nhiệm của mỗi bên có liên quan. Cần làm rõ liệu nhà thầu cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến có đóng vai trò là một đại lý của nhà hàng trong việc quảng cáo, đặt hàng và giao bữa ăn hay không, hoặc liệu nhà thầu cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến có mua bữa ăn để bán lại hay không.

Khi một nhà thầu cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến đóng vai trò là một đại lý cho nhà hàng, nhà hàng được coi là nhà bán lẻ bữa ăn được bán thông qua dịch vụ đặt hàng trực tuyến và phải nộp thuế tính trên giá bán đầy đủ của các bữa ăn đó, mà không khấu trừ bất kỳ khoản hoa hồng nào do nhà thầu cung cấp dịch vụ giữ lại. Tuy nhiên, nếu thỏa thuận giữa nhà hàng và nhà thầu cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến không thiết lập mối quan hệ đại lý, chúng tôi sẽ coi các nhà thầu cung cấp dịch vụ đó là nhà bán lẻ bắt buộc phải có giấy phép bán hàng và phải nộp thuế cho doanh thu từ việc bán bữa ăn thông qua dịch vụ đặt hàng trực tuyến. Khi mối quan hệ đại lý không tồn tại, các chủ sở hữu nhà hàng phải nhận được chứng chỉ bán lại từ (các) nhà thầu cung cấp dịch vụ trực tuyến mua bữa ăn để bán lại.

Để được hỗ trợ về các yêu cầu giấy phép bán hàng, xem [publication 73](#), *Your California Seller's Permit* (có sẵn bằng tiếng Việt, [ấn phẩm 73-V](#), *Giấy phép Bán hàng ở California*), hoặc gọi cho [Trung tâm Dịch vụ Khách hàng](#) của chúng tôi theo số 1-800-400-7115 (TTY:711).

Giấy phép bán hàng ở California

Khi quý vị bán hoặc cho thuê hàng hóa hoặc động sản cá nhân thực hữu khác tại California, kể cả là tạm thời, quý vị thường phải đăng ký với chúng tôi để có giấy phép bán hàng nhằm báo cáo và nộp thuế doanh thu cho doanh thu chịu thuế của quý vị. Nếu quý vị có giấy phép bán hàng, quý vị có thể báo cáo và nộp thuế tiêu thụ cho hàng mua được thực hiện từ các nhà thầu cung cấp bên ngoài tiểu bang hoặc các mặt hàng được mua để bán lại nhưng quý vị không bán mà để sử dụng trong hoạt động kinh doanh của mình (Quý vị có thể báo cáo các giao dịch mua này trong mục *Giao dịch mua chịu thuế sử dụng*.)

Hầu hết các doanh nghiệp trong ngành kinh doanh ẩm thực và thức uống phải có giấy phép bán hàng.

Để được hỗ trợ về các yêu cầu giấy phép bán hàng, xem [publication 73](#), *Your California Seller's Permit* (có sẵn bằng tiếng Việt, [ấn phẩm 73-V](#), *Giấy phép Bán hàng ở California*), hoặc gọi cho [Trung tâm Dịch vụ Khách hàng](#) của chúng tôi.

Các chương trình phần mềm và thiết bị giấu thu nhập kinh doanh

Bất kỳ người nào cố ý bán, mua, lắp đặt, chuyển giao hoặc sở hữu các chương trình phần mềm hoặc thiết bị được sử dụng để che giấu hoặc xóa bỏ việc bán hàng và làm sai lệch hồ sơ đều được coi là phạm tội.

- Việc sử dụng các thiết bị này sẽ tạo ra lợi thế cạnh tranh không công bằng với các chủ doanh nghiệp tuân thủ luật pháp và nộp thuế và lệ phí hợp lý của họ.
- Những người vi phạm có thể sẽ bị giam giữ tại nhà tù ở quận hạt lên đến ba năm, khoản tiền phạt lên đến \$10,000 Mỹ kim và sẽ buộc phải nộp mọi khoản thuế khấu trừ bất hợp pháp, cộng với tiền phạt bao gồm cả tiền lãi theo luật định.



Tìm hiểu Thêm Thông tin

Để biết thêm thông tin hoặc được trợ giúp, quý vị vui lòng sử dụng các nguồn tài liệu được liệt kê dưới đây.

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG 1-800-400-7115 (TTY:711)

Đại diện dịch vụ khách hàng sẵn sàng từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, từ 7:30 sáng đến 5:00 chiều (giờ Thái Bình Dương), ngoại trừ các ngày nghỉ lễ của tiểu bang. Ngoài tiếng Anh, chúng tôi còn hỗ trợ các ngôn ngữ khác.

CÁC VĂN PHÒNG

Vui lòng truy cập trang web của chúng tôi tại www.cdtfa.ca.gov/office-locations.htm để xem danh sách đầy đủ các địa điểm văn phòng của chúng tôi.

INTERNET

www.cdtfa.ca.gov

Quý vị có thể truy cập trang web của chúng tôi để biết thêm thông tin—chẳng hạn như luật, quy định, biểu mẫu, ấn phẩm, hướng dẫn ngành và sổ tay chính sách—những tài liệu này sẽ giúp quý vị hiểu cách thức áp dụng luật đối với cơ sở kinh doanh của quý vị.

Quý vị cũng có thể xác minh số hiệu giấy phép bán hàng trên trang web của chúng tôi (xem mục [Xác minh Giấy phép, Cấp phép hoặc Tài khoản](#)).

Các phiên bản đa ngôn ngữ của các ấn phẩm được đăng tải trên trang web của chúng tôi tại

www.cdtfa.ca.gov/formspubs/all-forms-and-publications.htm.

Một nguồn tài liệu hữu ích khác—đặc biệt dành cho các cơ sở kinh doanh mới thành lập—là Trung tâm Dịch vụ Thuế California tại www.taxes.ca.gov.

BẢNG THÔNG TIN THUẾ

Bảng Thông tin Thuế (TIB) hàng quý bao gồm các bài báo về việc áp dụng luật đối với một số giao dịch cụ thể, thông báo về các ấn phẩm mới và sửa đổi, và các bài báo đáng quan tâm khác. Quý vị có thể tìm thấy các TIB hiện tại trên trang web của chúng tôi tại www.cdtfa.ca.gov/taxes-and-fees/tax-bulletins.htm. Đăng ký danh sách email nhận các [Cập nhật CDTFA](#) của chúng tôi để nhận được thông báo khi chúng tôi đăng ấn bản TIB mới nhất lên trang web.

CÁC LỚP HỌC VÀ HỘI THẢO MIỄN PHÍ

Chúng tôi cung cấp các lớp học [trực tuyến](#) miễn phí về thuế bán hàng và thuế sử dụng cơ bản bao gồm cả hướng dẫn về cách nộp hồ sơ khai thuế. Một số lớp học được tổ chức bằng nhiều ngôn ngữ. Nếu quý vị muốn biết thêm thông tin về các lớp học cụ thể, vui lòng gọi cho văn phòng địa phương của quý vị.

THÔNG BÁO THUẾ BẰNG VĂN BẢN

Để bảo vệ quý vị, tốt nhất là nhận thông báo thuế bằng văn bản. Quý vị có thể được miễn trừ các khoản thuế, tiền phạt hoặc tiền lãi phải trả đối với một giao dịch nếu chúng tôi xác định rằng chúng tôi đã gửi cho quý vị văn bản thông báo không chính xác về giao dịch và rằng quý vị đã căn cứ một cách hợp lý vào thông báo nên không nộp đúng số tiền thuế. Để được áp dụng miễn trừ này, mọi yêu cầu cho tư vấn phải bằng văn bản, xác định người đóng thuế mà tư vấn áp dụng, và mô tả đầy đủ sự việc, và các hoàn cảnh của giao dịch.

Để nhận thông báo bằng văn bản liên quan đến thông tin chung về thuế và phí, quý vị vui lòng truy cập trang web của chúng tôi tại www.cdtfa.ca.gov/email để gửi email yêu cầu.

Quý vị cũng có thể gửi yêu cầu bằng thư. Để biết thông tin chung về thuế bán hàng và thuế sử dụng, bao gồm cả Đánh giá Sản phẩm Gỗ California, hoặc Phụ phí Dịch vụ Điện thoại Di động Trả trước (MTS), quý vị hãy gửi yêu cầu về: Audit and Information Section, MIC:44, California Department of Tax and Fee Administration (Bộ phận Kiểm toán và Thông tin, MIC:44 Cục Quản lý Thuế và Phí California), P.O. Box 942879, Sacramento, CA 94279-0044.

Để nhận thông báo bằng văn bản về tất cả các chương trình thuế và phí đặc biệt khác, quý vị hãy gửi yêu cầu về: Program Administration Branch, MIC:31,

California Department of Tax and Fee Administration (Chi nhánh Quản lý Chương trình, MIC:31, Cục Quản lý Thuế và Phí California), P.O. Box 942879, Sacramento, CA 94279-0031.

BIỆN HỘ QUYỀN CỦA NGƯỜI ĐÓNG THUẾ

Nếu quý vị muốn biết thêm về quyền của mình với tư cách là một người đóng thuế hoặc nếu quý vị không thể giải quyết một vấn đề thông qua các kênh thông thường (chẳng hạn như nói chuyện với người giám sát), xem [publication 70, Understanding Your Rights as a California Taxpayer](#) (có sẵn bằng tiếng Việt, [ấn phẩm 70-V, Hiểu các Quyền với tư cách là Người Đóng thuế California](#)), hoặc liên hệ [Văn phòng Biện hộ Quyền của Người Đóng thuế](#) để được trợ giúp theo số 1-888-324-2798. Số fax của văn phòng này là 1-916-323-3319.

Nếu muốn, quý vị có thể viết thư về: Taxpayers' Rights Advocate, MIC:70, California Department of Tax and Fee Administration (Văn phòng Biện hộ Quyền của Người Đóng thuế, MIC:70, Cục Quản lý Thuế và Phí California), P.O. Box 942879, Sacramento, CA 94279-0070.

Quy định, biểu mẫu, ấn phẩm và hướng dẫn ngành

Danh sách khác nhau tùy theo ấn phẩm

Phần dưới đây liệt kê các [mẫu đơn và ấn phẩm](#), [hướng dẫn ngành](#) và [quy định](#) được lựa chọn mà quý vị có thể quan tâm. Các phiên bản đa ngôn ngữ của các mẫu đơn và ấn phẩm được đăng tải trên trang web của chúng tôi.

Quy định

- 1506 *Miscellaneous Service Enterprises (Doanh nghiệp Dịch vụ khác)*
- 1597 *Property Transferred or Sold by Certain Nonprofit Organizations (Tài sản được Chuyển nhượng hoặc Bán bởi Một số Tổ chức Phi Lợi nhuận)*
- 1602 *Food Products (Các Sản phẩm Thực phẩm)*
- 1603 *Taxable Sales of Food Products (Doanh thu Sản phẩm Thực phẩm Chịu thuế)*
- 1660 *Leases of Tangible Personal Property—in General (Cho thuê Động sản Cá nhân Thực hữu—Nói chung)*
- 1668 *Sales for Resale (Bán để bán lại)*
- 1669 *Demonstration, Display, and Use of Property Held for Resale—General (Trình diễn, Trưng bày và Sử dụng Tài sản được Nắm giữ để Bán lại Nói chung)*
- 1698 *Records (Hồ sơ)*
- 1700 *Reimbursement for Sales Tax (Bồi hoàn Thuế Bán hàng)*
- 1821 *Foreword—District Taxes (Lời nói đầu—Thuế Quận hạt)*

Ấn phẩm

- 17 *Appeals Procedures: Sales and Use Taxes and Special Taxes and Fees (Thủ tục Kháng cáo: Thuế Bán hàng và Thuế Sử dụng và Thuế và Phí Đặc biệt)*
- 18 *Nonprofit Organizations (Các Tổ chức Phi lợi nhuận)*
- 44 *District Taxes (Sales and Use Taxes) (Thuế Quận hạt (Thuế Bán hàng và Thuế Sử dụng))*
- 45 *Hospitals and Other Medical Facilities (Bệnh viện và các Cơ sở Y tế khác)*
- 46 *Leasing Tangible Personal Property (Cho thuê Động sản Cá nhân Thực hữu)*
- 51 *Doing Business in California—What You Need to Know (Làm Kinh doanh ở California—Những Điều Quý vị Cần Biết)*
- 61 *Sales and Use Taxes: Tax Expenditures (Thuế Bán hàng và Thuế Sử dụng: Chi tiêu Thuế)*
- 68 *Photographers, Photo Finishers, and Film Processing Laboratories (Nhiếp ảnh gia, Người Hoàn thiện Ảnh và Phòng Xử lý Phim)*
- 70 *Understanding Your Rights as a California Taxpayer (Hiểu các Quyền với tư cách là Người Đóng thuế)*
- 73 *Your California Seller's Permit (Giấy phép Bán hàng ở California)*
- 74 *Closing Out Your Account (Đóng Tài khoản)*
- 75 *Interest, Penalties, and Collection Cost Recovery Fee (Tiền lãi, Tiền phạt và Phí Thu hồi Chi phí)*
- 76 *Audits (Kiểm toán)*
- 102 *Sales to the United States Government (Bán cho Chính phủ Liên Bang)*
- 103 *Sales for Resale (Bán để bán lại)*
- 113 *Coupons, Discounts and Rebates (Phiếu giảm giá, Chiết khấu và Giảm giá)*
- 115 *Tips, Gratuities, and Service Charges (Tiền boa, Tiền thưởng và Phí Dịch vụ)*
- 116 *Sales and Use Tax Records (Hồ sơ Thuế Bán hàng và Thuế Sử dụng)*
- 126 *Mandatory Use Tax Registration for Service Enterprises (Bắt buộc Đăng ký Thuế Sử dụng đối với Doanh nghiệp Dịch vụ)*

Hướng dẫn Ngành

Tax Guide for Restaurant Owners (Hướng dẫn về Thuế dành cho Chủ Nhà hàng)

Tax Guide for Caterers (Hướng dẫn về Thuế dành cho Nhà thầu Cung cấp Dịch vụ Ăn uống)

Tax Guide for Event Planners (Hướng dẫn về Thuế dành cho Người Tổ chức Sự kiện)

The Sale of Tobacco Products to Persons Under 21 Years
of Age Is Prohibited by Law and Subject to Penalties

To Report an Unlawful Tobacco Sale Call
1-800-5 ASK-4-ID

Valid Identification May Be Required
Business and Professions Code Section 22952 21 U.S.C. 867(g)
This sign must be readable by the consumer and must not be altered,
covered or obliterated in whole or in part.



Scan camera or QR code reader on your
smartphone
that your smartphone over QR Code so that
it's clearly visible within camera frame.
Look for the notification banner or tap to
register your device.

Phụ lục

Kiểm tra quy tắc 80-80

Như được nêu trong mục [Thực phẩm bán mang đi](#), việc tính thuế đối với doanh thu hàng bán mang đi của quý vị sẽ phụ thuộc vào việc liệu quý vị có đáp ứng các yêu cầu của quy tắc 80-80 hay không. Quý vị đáp ứng các tiêu chí của quy tắc này nếu:

- Trên 80 phần trăm các khoản thu gộp của quý vị đến từ việc bán các sản phẩm thực phẩm, và
- Trên 80 phần trăm doanh thu sản phẩm thực phẩm bán lẻ của quý vị thường phải chịu thuế (ví dụ: các sản phẩm thực phẩm được phục vụ dưới dạng bữa ăn, được bán để sử dụng tại cơ sở mà quý vị cung cấp, được bán dưới dạng thực phẩm chế biến nóng, hoặc được bán tại một cơ sở được xác định là theo phương thức "drive-in" (người mua ngồi trên xe)).

Có thể rõ ràng là quý vị đủ điều kiện; chẳng hạn hầu hết các nhà hàng đồ ăn nhanh đều đủ điều kiện. Hoặc quý vị có thể cần sử dụng bảng dưới đây để đánh giá doanh thu của quý vị một cách kỹ hơn.

Mặc dù quý vị nằm trong cả hai tiêu chí của quy tắc 80-80, quý vị có thể lựa chọn cách hạch toán riêng doanh thu các đơn hàng bán mang đi của các sản phẩm thực phẩm nguội hoặc quý vị có thể bắt đầu ngay việc báo cáo thuế như được giải thích trong mục [Bán hàng mang đi](#) nếu quý vị tuân thủ quy tắc 80-80.

Nếu quý vị không đủ điều kiện tại thời điểm này, quý vị cần theo dõi doanh thu của mình và đánh giá lại doanh thu này vào cuối mỗi kỳ 90 ngày để xác định liệu tình trạng của quý vị có thay đổi hay không. Quý vị cần giữ lại sổ sách ghi chép của các đợt kiểm tra 90 ngày của mình. Trong trường hợp thực hiện kiểm toán, quý vị có thể cần cung cấp bằng chứng là quý vị không đáp ứng các tiêu chí của quy tắc 80-80.

	Doanh thu Thực phẩm		Tổng cộng		Tổng Doanh thu
Kiểm tra 90 ngày	Chịu thuế	Không chịu thuế	Doanh thu Thực phẩm	Doanh thu Phi thực phẩm	
Các Sản phẩm Thực phẩm Chế biến nóng	\$85,000				
Các Sản phẩm Thực phẩm Lạnh (ví dụ: salad nguội, sữa) Bán mang đi Được bán hoặc tiêu thụ tại chỗ của người bán	4,000	5,000			
Các mặt hàng phi thực phẩm (ví dụ, đồ uống có ga và đồ uống có cồn, thuốc lá điếu, đồ lưu niệm)				\$6,000	
TỔNG CỘNG	\$89,000	\$5,000	\$94,000	\$6,000	\$100,000

Quý vị không được đưa đồ uống có cồn và đồ uống có ga vào doanh thu bán sản phẩm thực phẩm của mình vì chúng không được coi là các sản phẩm thực phẩm.

Trong trường hợp trên, nhà bán lẻ đáp ứng các tiêu chí của quy tắc 80-80 vì trên 80 phần trăm doanh thu của nhà bán lẻ là doanh thu thực phẩm ($\$94,000 \div \$100,000 = 94\%$), và trên 80 phần trăm doanh thu thực phẩm phải chịu thuế ($\$89,000 \div \$94,000 = 95\%$). Do đó, nếu quý vị đáp ứng các tiêu chí của quy tắc 80-80, tất cả thực phẩm được bán dưới hình thức phù hợp để sử dụng tại cơ sở của người bán phải chịu thuế trừ khi người bán đưa ra lựa chọn đặc biệt đối với thực phẩm nguội bán để mang đi, như giải thích tại mục [Bán hàng mang đi](#).

Khi đánh giá doanh thu theo quy tắc 80-80, quý vị phải xem xét riêng cho mỗi địa điểm. Một địa điểm kết hợp như tiệm bánh mì hoặc địa điểm khu ăn uống có thể được coi là hoạt động nhằm cho mục đích tính toán trên đây ngay cả khi doanh thu được tách biệt trong sổ sách và ghi chép của quý vị.

THEO DÕI CHÚNG TÔI TRÊN MẠNG XÃ HỘI



ẤN PHẨM 22-V | THÁNG MỘT 2025

CỤC QUẢN LÝ THUẾ VÀ PHÍ CALIFORNIA ĐỊA CHỈ GỬI THƯ: P.O. BOX 942879 • SACRAMENTO, CA 94279-0001